

SAIGON MỚI

4'CO



SỐ TÊ
NĂM ĐINH HỢI 1947

CLICHÉ DAU

Đài Sinh 47

LỜI ĐẦU NĂM

Cung chúc tân xuân
SAIGON MỚI

XUÂN đây
nửa là «Saigon»
mười sáu cái Xuân.
«Saigon» danh tuy
mới nhưng tình sâu
nghĩa dày với bạn đọc
vẫn cũ. «Saigon» tuy bây
giờ nói là mới nhưng
tinh - thần nó mỗi năm
mới mới chứ chẳng phải
mới tự bây giờ.

Trải mười sáu năm,
trên con đường tiến thủ,
khi yên tĩnh, khi ba đào,
bao nhiêu sự thăng trầm
của cuộc đời là bao nhiêu
bài học dẫn dắt và dẫn
đắt Saigon tránh các lầm
lạc để đi đến mục - đích
đã ôm ấp lâu nay: thế
nào là có lợi cho tiền đồ
tổ-quốc, thế nào là giúp
lịch cho đồng-bào.

Nay nhân ngày Xuân—
sau một thời - gian xa-
cách—mỗi cảm tình giữa
các bạn và chúng tôi
càng thêm chan - chứa
thì lời năm mới chúc
mừng bạn đọc cũng tự-
nhiên phát lộ với lời
văn mật thiết mặn nồng.

Trải qua mấy năm
binh lửa, cái sống hằng
ngày tranh đấu đã đem
đến cho các bạn những
đức tính nhẫn nại, cương
quyết, tập luyện cho các

bạn tâm chí vững bền
cứng cỏi, oai vô là trò
chơi, sóng gió là đất
bằng, ai bảo dân Việt-
Nam vì chiến-tranh mà
suy bại, chúng tôi bảo vì
chiến - tranh mà trên
đường tiến-hóa, dân Việt
Nam bước được một
bước dài.

Ngày Tết đến, kẻ nào
vì gánh nặng đường xa
không về được thì ăn
Tết với trời đất, với non
sông, con cháu đầu, ông
bà đó, miễn sao vong
linh ông bà được an ủi
được vui sướng là hơn.
Còn ai về được quanh
quẩn trong cái gia-đình
đằm ấm thì trước mừng
tuổi ông bà, rồi non
nước còn đây, con còn
đây, nghĩa - vụ còn đây,
con không để cho ông bà
tủi hổ, non nước ngậm
hờn; sau mừng tuổi
người sống, anh em bà
con chúc nhau, rằng sống
để hưởng hạnh - phúc,
chớ không phải để làm
nô-lệ, sống thế nào là
nhục, thế nào là vinh,
thế nào là được người
quí nể, thế nào là bị
khinh khể, có biết giá-
trị của cái sống, thì mới
xứng đáng với phẩm
cách con người.

Chủ - nghĩa gia - đình
không còn vững chãi với
thế-kỷ 20 này, nó chặt

hẹp và đã suy đổ, nhưng
nó vẫn còn tồn tại. Ta
phải có chế độ mới thay
vào. Đối với con, người
làm cha không nên bó
buộc; đối với vợ, người
làm chồng không nên
yếm chế, mỗi người đều
có phận sự, đều có sở
năng của mình, mỗi
người đều lo tròn phận
sự, phát triển sở năng
của mình.

Ngoài gia-đình, còn có
xã-hội, còn có quốc-gia.
Nhờ là con của gia-đình,
lớn lên là con của xã-
hội, của quốc-gia.

Làm một việc mà có
tai hại đến đồng-bào thì
dầu quyền cao chức
trọng, cũng chỉ là con
vật thay đi thịt chạy...
Làm một điều mà có
thương tổn đến nước
nhà thì dầu được ăn trên
ngồi trước, cũng chỉ là
đứa gian tà hèn mạt.

Hướng chi ở giữa thời-
đại cạnh tranh kịch liệt
này chủ - nghĩa dân-tộc
và quốc-gia bỗng bực
như gió cuốn sóng
trần! Người ta đem chủ
nghĩa dân - tộc và lực-
lượng quốc - gia tranh-
đấu với mình thì mình
phải đem chủ - nghĩa
quốc-gia lực-lượng dân
tộc mà chống chọi lại.

Sống chia rẽ là chết.
Đoàn kết là bức thành
bảo vệ cho chúng-tộc
quốc-gia.

Năm mới này khác
với tất cả năm mới
trước, xứ sở gặp nhiều
biến-cổ, nước nhà trước
cảnh tồn-vong, chúng tôi
mong sao người cả nước
như một người, đừng
tham, đừng ganh, đừng
vì tư lợi, giết hại lẫn
nhau. Phải để quyền lợi
chúng-tộc quốc-gia lên
trên cá-nhơn gia-đình.



ĐỀ BÚC TRANH BÌA «SAIGON MỚI»



Ngắm nghĩ hai ta cũng nực cười :

Không thù, không oán, giết nhau hoài.

Cho dầu khác nước hai nòi giống

Song cũng cùng chung một kiếp người

Lửa tham chiến-tranh còn bốc cháy.

Mỗi tình nhen loại dễ nào nguôi.

Chúa xuân đã tới ta cùng chúc :

Cùng Chúa Hòa - bình cũng tới nơi.

TRANH - XÃ-HỘI-

Xuân và năm Hợi

Không biết lão J. R.
Darwin, người Anh,
nghiên-cứu dựa vào đầu
mà dám bảo rằng loài
người là con cháu của
loài khỉ tiến lên, làm cho
nhơn loại ở đầu thế - kỷ
thứ 19 đều sững sốt.

Nhưng cái đó chưa
mấy lạ. Người Pháp lại
thường có câu nói rằng
mỗi người trong chúng ta
đều có con heo ở trong
bụng cả.

Heo đây là heo gì. Heo
gì lại ở trong bụng. Nếu
không phải nói người ta
tuy bên ngoài bánh bao
đẹp để chớ bên trong đều
chứa tánh tham dâm thì
là gì.

Phải lắm. Người là
người. Người không phải
là thần cũng không phải
là thú, mà là gồm cả hai
thần tánh và thú tánh mà
đúc nên. Muốn nói rõ hơn,
người có tánh thiện và
tánh ác, nếu bỏ được hết
tánh ác thì là thiện, thì

là trở nên một người
nhơn cách hoàn toàn.
Cùng một lẽ ấy, nếu
người ta mà bài trừ được
con heo trong bụng thì sự
tham dâm không còn,
không khó gì không trở
nên hạng người nhơn
đạo công bình.

Ta thử xét loài người
hiện nay bước đường tiến
hóa đã đi đến đâu. Lơ-
nhỏ, lúc nhúc, lợi lợi,
danh danh, cướp của
danh ăn, lòng tham
không đáy. Anh em trong
một nhà không biết nhường
nhau, lắm khi vì gia-
sản mà đến cùng nhau
đập đầu đổ máu. Anh em
trong một nước không biết
yêu đương nhau, lắm khi
vì quyền lợi, vì thế-lực
mà đến cùng nhau chia
rẽ thù hằn. Rộng ra thế
giới, dân - tộc này kéo
đánh dân-tộc khác, quốc-
gia kia xung - đột với
quốc - gia nọ, gặp nhau
bằng gươm súng, đưa

(Coi qua trang 4)

XUÂN ĐÌNH HỢI

Non nước tư bề khói lửa mây

Đoái nhìn xuân cảnh có gì hay

Pháo buồn thế sự không lên tiếng

Rượu ghét nhơn tình chẳng muốn
say

Hoa giận loài người tàn bạo quá

Nếu cầm mặt đất nhổ nhăng thay

Mong sao hoàn cảnh xoay vần kịp

Đẹp hết bất lương, cái tội này

CHUNG THANH

THẾ - GIỚI TRONG NĂM VUA QUA

Năm 1946 vừa qua là một năm mà thế-giới lo gây dựng hòa bình, song cũng là năm nhiều biến-cổ làm cho thế - giới lo sợ cuộc chiến tranh thứ ba.

Tháng Janvier, đầu năm 1946, Hội-nghị Liên-hiệp-quốc khai-mạc ở Londres ngày mùng 10. Đồng thời, Hội-đồng công-an quốc-tế cũng thành lập kế tiếp để làm một tòa án xử những vụ xung đột giữa các nước. Ba vụ đã đem ra xử, đáng chú ý nhất là vụ Hòa-lan muốn gây lại chế-độ thực-dân ở Nam-dương quần-đảo. Đại-biểu Nga xin Hội-đồng Công - an phái một đoàn đại - biểu đến Nam-dương điều-tra, song không thành.

Ở Pháp, trong tháng Janvier, ngày 20, đại-trưởng De Gaulle bị phe xã-cộng yểm-bách quá nên từ chức chủ-tịch. Chánh-phủ lâm thời và ông Félix Goun ở đảng Xã-hội lên lập chánh-phủ Tam-dăng (Xã-hội, Cộng-sản, Cộng-hòa bình dân).

Tháng Février, Hội-nghị Liên-hiệp-quốc và Hội-đồng Công-an Quốc-tế tiếp-tục làm việc. Hôm 8-2, Liên-hiệp-quốc quyết định không cho Tây-ban-aha vào hội vì nước ấy còn ở dưới chánh-thể phát-xít của Franco. Cũng tháng Février, một nhà ngoại-giao Nga bị bắt ở Canada vì bị cáo là làm gián-điệp về bom nguyên-tử. Và từ đó người ta cho rằng bí-mật về nguyên-tử-lực đã bị khám phá.

Tháng Mars, có việc Anh rút binh khỏi Iran ngày 2-3; Nga rút binh khỏi Mãn-châu ngày 9-3. Ông Churchill, cựu Thủ-tướng Anh đọc một bài diễn văn bữa 5-3 ở Fulton công kích Nga có ý tăng cường binh lực, làm cho Staline phản đối kịch liệt.

Cuối tháng Mars, ông Léon Blum sang Mỹ để điều đình việc vay tiền cho Pháp.

Tháng Avril có việc

đáng chú ý là 4 Ngoại-tướng Anh, Mỹ, Pháp, Nga nhóm nhau ở Paris bữa 25-4 để dự thảo những điều-uớc hòa bình về Âu-châu.

Tháng Mai ở Pháp có cuộc trưng-cầu dân-ý về bản hiến-pháp thứ nhứt của đệ-tứ cộng-hòa song bị bác bỏ (ngày 5-5). Ngày 29-5 nhiệm-vụ của ông Blum đi vay tiền Mỹ được kết-quả về hiệp-uớc lý-tài Mỹ-Pháp ký vào ngày 29. Trong tháng Mai ở Mỹ có nhiều cuộc đình công làm nguy khốn nền kinh-tế, thậm chí Tổng-thống Truman phải chứng bính các mỗ than và Quốc-hội Mỹ chấp thuận đạo luật chống phong trào đình - công (25-5).

Tháng Juin, ngày mùng 2, ở Pháp có cuộc tuyển cử, rồi ông Bismault lập chánh-phủ lâm - thời. Nước Ý lật đổ nền quân-chủ và lập dân-chủ ngày 16-16. Ở Xiêm, vua Xiêm bị ám-sát nhằm lúc ông dự định sang Mỹ (bữa 9-6).



Thánh Gandhi với một người hầu cận của ông. xôn vì Do-thái và A-rập dành nhau xứ này; dân Do-thái được Mỹ ủng hộ, dân A-rập có Anh sau lưng; cuộc tranh dành vẫn chưa liêu-kết mặc dầu đã sang năm 1947.

Tháng Aout, Hòa-hội nhóm ở điện Luxen-bourg, Paris, gồm 21 nước và đã giải quyết được những vấn đề nhỏ ở Âu-châu, còn vấn đề Đức thì

phụ vì máy bay Mỹ bay qua Nam-tư bị bắn và phi-công Mỹ bị bắt. Mỹ gửi tối-hậu-thư cho Nam Tư, tướng chứng có chuyện lưu huyết, nhưng ngày 21-8 thì thu - xếp xong vì Nam-tư chịu những điều-kiện của Mỹ.

Bữa 12-8, ông thứ-trưởng thương-mại Mỹ, ông Wallace, ở phe dân-chủ, đọc bài diễn - văn thân Nga nghịch với chánh sách của thứ-trưởng ngoại-giao Byrnes. Ông Wallace phải từ chức tám bữa sau. Vị Tổng - thống Truman không tán thành quan - điểm của ông.

Trong tháng Aout ở Ấn-độ xảy ra các cuộc đồ máu giữa phe Hồi-giáo và phe Ấn-độ-giáo.

Đầu tháng Sept. ở Hy-lạp, Anh gây ra cuộc trưng-cầu dân-ý lần thứ hai, kết quả là chế - độ quân chủ lập lại và vua Hy-lạp trú ngụ ở Anh trở về nước ngày 27-9.

Đầu tháng 10, vụ án ở Nuremberg xử những thủ-lãnh Đức đã kết liễu.

cầu cho Nga được kiểm soát eo biển Dardanelles.

Ngày 23-10, Hòa-hội lại nhóm ở New-York. Nga và Mỹ vẫn là đối - thủ với nhau từ đầu năm, bảy giờ đề - nghị tài-giảm binh bị: một đề-nghị chưa đi đến kết quả cụ thể.

Ngày 24-10, chánh phủ quốc gia đầu tiên của Ấn độ thành lập. Chủ - tịch Nehru, mấy bữa sau bàn tới việc hội-nghị Liên-Á vào đầu năm 1947.

Cuối tháng Oct. bên Mỹ có cuộc bầu cử, đảng dân chủ là đảng thắng lợi từ năm 1932, nay bị bại; và đảng Cộng-hòa thay mặt phe tư - bản được thắng.

Tháng Nov. thế - giới chăm chú đến cuộc tổng-tuyên-cử ở Pháp nhằm ngày 10-11 mà kết quả là đảng Cộng - sản đứng đầu. Thủ-tướng Bidault từ chức, ngày 28-11.

Tháng Déc. nội các xã hội Léon Blum lên cầm quyền.

Ngày 12-12 quốc - hội Trung - hoa nhóm đã chấp thuận hiến - pháp mới, mặc dầu bị cộng-sản phản-đối. Cuộc nội-chiến giữa hai phe quốc-cong Trung-hoa kéo dài đến hết năm 1946 vẫn chưa dứt.

Năm 1946 thế giới đều lo sợ cuộc chiến - tranh xảy ra giữa phe Anh-Mỹ và phe Nga mà nguyên nhân có thể là các vụ sau đây:

- 1) vụ Trung - hoa; 2) vụ eo biển Dardanelles; 3) vụ Hy-lạp; 4) vụ Iran.

Song cuối năm 1946 những đám mây u ám lại có vẻ tiêu tan.

Năm 1947 sẽ ra sao đây? Còn nước Việt - nam năm 1946?

Cả một năm tranh-thu cho nền tự-do. Mấy ngày còn ghi trong trí nhớ của dân chúng.

6-3: Hiệp-uớc sơ-bộ Pháp-Việt, nhận Việt-nam là một nước tự-do trong Liên-hiệp Pháp-quốc và Nam - bộ còn do cuộc trưng - cầu dân - ý định đoạt.

(Coi qua trang 4)



Năm 1946, có vụ án Nuremberg xử các nhà thủ-lãnh Đức, tội nhơn chiến-tranh. Đây là hình hai chánh-phạm Goering và Ribbentrop; bị cáo-nhơn vẫn thân nhiên, bình tĩnh, đeo ống thâu thanh ở tai để nghe lời tòa tuyên-án tử hình.

Tháng Juillet khởi sự bằng một vụ Mỹ tuyên-bố cho Phi-luật-tân độc-lập (ngày 4-7). Cũng trong tháng này ở Palestine nổi lên những cuộc lộn

các nước hẹn nhau sẽ bàn đến kỷ tới nhóm ở Mỹ.

Cũng trong tháng Aout xảy ra vụ xích - mích giữa Mỹ và Nam-tư-lạp-

Trong số tội nhơn chiến tranh Đức bị tử hình, có Goering tự tử trước.

Ngày 16-10, Thổ-nhĩ-kỳ trả lời cho Nga, bác đề nghị của Nga đã yêu

THẾ GIỚI TRONG NĂM VỪA QUA

(Tiếp theo trang hai)



Ông Molotov, ngoại trưởng Nga,
cánh tay mặt của Staline

6-7 : Hội nghị Fontainebleau mà rất cuộc không có kết quả gì.

14-9 : Thỏa hiệp - án Pháp - Việt để rồi cũng không được thi hành.

19-11 : Cuộc lưu huyết Pháp-Việt ở Hải-phòng.

19-12 : Lưu-huyết ở Hà-nội, rồi lan ra khắp

nơi trên vĩ-tuyến thứ 16.

25-12 : Ngày Noel, ngày ông tổng-trưởng M. Moutet tới Saigon.

Bấy nhiêu ngày tháng trong năm 1946 là bấy nhiêu cái mốc cắm trên con đường xương, máu, con đường tranh thủ của 25 triệu dân Việt-Nam.

TRANH XÀ-HỘI

(Tiếp theo trang 2)

nhau ra chiến trường, trông cảnh xương phơi máu chảy, ai không thấm mực thương tâm, thử hỏi vì mục đích gì, thì toán là do sự dành giật miếng ăn, toán là do lòng tham lam xúi dục mà ra cả.

Trời có cảnh xuân, nhưng người luôn luôn ở trong cảnh thu đông tàn-sát, loài người tự gây lấy tội ác tại loài người tự gặt hái lấy tai họa.

Với thế-giới nhơn-loại rộng lớn bao la, không phải sức Như-Như làm chuyển động nổi. Như-Như ước sao cho dân-tộc mình nhân cái năm Hợi này mà tự răn he lấy mình, tự tỉnh ngộ lấy mình, giữ một tinh thần trong sạch, một đức tánh cao-siêu, yêu thương nhau hòa thuận nhau, đoàn kết

nhau, gây lại cảnh xuân trên đất nước nhà.

Cảnh xuân của trời không bằng cảnh xuân của nhơn tạo. Ta mà tự tạo được cảnh xuân cho mình thì cảnh bên ngoài đâu ác liệt cũng không làm gì phá được hòa khí của ta. Ta mà không lo tự tạo lấy cảnh xuân cho mình thì đâu có gặp cảnh xuân, ta cũng không ngồi an hưởng được xuân.

Bổ dục-vọng, bổ tham-lam, người một nước phải đoàn kết nhau với một đầu óc trong sạch, phụng-sự tổ-quốc.

Năm Heo : cái tên tuy xấu nhưng nó là cái gương nhắc nhở cho ta sửa mình, nó là cái năm tranh-dấu của ta đi đến chỗ vinh quang vậy.

NHƯ-NHƯ

CHUYỆN VUI NGÀY XUÂN

Hai cái « giờ - lem »

LÁO-CÁ là tay lanh-lợi gặp bạn BƠ-HƠ đang đứng trước tiệm cà-phê liền đi lại bắt tay chào hỏi ;

— Làm gì đứng đây ? Vào tiệm ăn uống chứ. BƠ-HƠ mỉm-cười :

— Vô thì vô. Anh mời lẽ nào tôi từ chối. Tôi cũng vừa định mời anh, không dè anh lệ miệng quá.

— Ô ! chỗ anh em mà. Anh cũng như tôi khỏi phải nhường nhau về sự mời đãi. Tôi đổ anh cái giờ-lem để ợt.

— Giờ-lem là cái quái gì ?

— Là bài toán đố.

— Á a... bờ-rô bờ-lem (problème) mà anh nói là giờ-lem thì chỉ có trời hiểu. Mấy cha trong viện Hàn-lâm bên Pháp nghe anh nói giờ-lem, mấy ông nghĩ bẽ ọc cũng không ra. Mà thôi, anh đố giờ-lem mà làm gì ?

— Anh tính ra, trả lời trúng thì tôi phải đãi anh, còn trái lại anh tính không trúng thì bị phạt đãi tôi ăn uống.

— Đâu, anh nói cái giờ - lem tôi nghe thử nào ?

LÁO-CÁ mỉm cười :

— Đố cho có chừng mà chơi, dựa con nít trả lời cũng trúng nữa. Này 2 người cha với 2 người con đến vào tiệm, uống mỗi người một tách cà-phê 5 cái. Cả thấy trả tiền bao nhiêu ?

— Ô ! dễ-ợt. Hai cha và 2 con là 4 người. Thì 4 tách cà-phê. Tính theo ba Tàu : xây ứng đi xấp. Hàm bà làn là lưỡng mãnh. Hai đồng ạ.

LÁO-CÁ ôm bụng cười :

— Trật ! Trật xa tí-tè. Hai cha với 2 con cộng chung là 3 người.

— Ủy ! Anh làm toán gì dâm hòng vậy ?

— Để tôi cắt nghĩa cho

Liệt - dương,
DI - TINH, đau thận,
lưng đau thắt, lỗ tai
tàng bưng, mắt lòa, uồng
BỎ ĐI - TINH
ĐỨC - TRỌNG

mà nghe. Ông già anh dẫn anh với thằng con anh đi uống cà-phê, cả thấy là 3 người, nhưng rõ ràng là 2 cha và 2 con. Bác là cha của anh, còn anh là cha của con anh. Đó là 2 cha. Anh là con của bác là 1. Thằng bánh tí là con của anh có phải là 2 người con chăng.

BƠ-HƠ gục-gặc đầu :

— Mẽ ! anh cắt nghĩa đúng, tôi phải chịu nghệt xú-bấp.

— Thôi vào tiệm ăn uống vừa nói chuyện cho vui.

BƠ-HƠ bộp bụng dài LÁO-CÁ ăn uống no say 1 bữa rồi trả tiền chán-chỏi 1 tấm giấy hoành.

Ra về, BƠ - HƠ tính nghĩ ra 1 kế để trả đũa cho hả dạ.

Rôm sau đi ngang 1 cái nhà hàng cơm Tây, BƠ-HƠ dựng đầu LÁO-CÁ.

— Ô hay, hôm nay anh khỏi phải mời đãi tôi, và tôi cũng khỏi mời đãi anh, nhưng tôi phải đố anh một cái giờ-lem cũng na-nà như cái giờ-lem của anh hôm qua và để ợt. Anh trả lời đúng thì tôi phải đãi anh, còn trái lại, anh trả lời trật thì anh phải đãi tôi.

— Được. Nhưng nói ra nghe thử.

— Một ông nội, 2 cha và 2 con cùng đi uống cà-phê, mỗi người 1 tách 5 cái. Cả thấy trả tiền bao nhiêu ?

LÁO-CÁ cười khoái trá.

— Hai cha và 2 con sự thiệt là có 3 người, mà lần này thêm có ông nội thì cả thấy là 4 người ; 4 tách cà-phê là : lưỡng ngưng đại đó ông bạn à.

BƠ-HƠ mỉm cười.

— Thôi vào nhà hàng ăn một bữa cơm Tây cho khoái-khầu, kéo lâu ngày thêm quá.

LÁO - CÁ kể chắc là mình tính trúng bài toán nên ăn uống xú mây.

Xong bữa cơm BƠ-HƠ nói :

— Anh chịu phiền lấy bộp phôi ra trả giùm tiền nghé.

— Được đâu nè.

— Anh tính trật lắc mà không chịu trả tiền à.

— Sao mà trật.

— Để tôi phân giải cho mà nghe. Ông già anh dẫn anh với thằng bánh tí của anh vào tiệm cà-phê uống mỗi người 1 tách, cộng chung thì có 3 tách, chỉ trả tiền có in-dách xanh cẳng (1 đồng rưỡi) thôi chứ.

LÁO-CÁ cười :

— Anh quên ông nội à ?

— Không, ông nội có cũng như không, chính thằng con anh kêu ông già anh là ông nội đó mà.

LÁO-CÁ bật ngựa chịu nghệt xú - bấp, riu-riu móc bộp-phôi ra trả tiền bữa cơm Tây nguyên bộ-lư.

P. D.

Cắm Xuan

*Gió đông lạnh lạnh thổi
Bão tin xuân sắp về ;
Rộn rịp đầu năm mới,
Ai ai cũng ngồa nguê.*

*Khách vốn người lữ thứ
Lạ xứ với lạ quê,
Xuân về lòng lưỡng lự
Nhìn non nước tư bề.*

*Rực rỡ hoa đua nở,
Xôn xao chim đón chào,
Biết bao người hớn hở,
Riêng dạ khách nao nao.*

*Hồn xuân lại lảng gơi
Xuân gợi mối tình sầu
Ai vui xuân đó tá ?
Người tẻ suốt đêm thao.*

*Nhớ đến người muốn
dặm !
Tin xuân có thấu không ?
Cũng gia đình xa cách,
Vì tiếng gọi non sông.*

*Tám hồn khách vơ vẩn
Trong cơn lướt gió mưa,
Đi đừng nghe tiếng nổ !
Ngờ tiếng pháo giao thừa.*

*Xuân về trong khói lửa
Khách buồn thân lạc loài,
Nghĩ đến ngày vui trước
Chưa chừa mối u hoài.*

*Gió xuân dào dạt thổi
Lòng ai lưỡng lự,
Chôn này huê kiếng lạ,
Cũng đón rước xuân về.*
Trần-ngọc-Giáo
(Hà-tiên)

Nguyên nhân
nào sanh ra ngựa gãi lỗ,
nặng và thua THUỐC
NGỰA ĐỨC - TRỌNG.

HÀI-KỊCH

Độc Kinh Tử cũng chịu

của BA G DƯƠN

Quan Đốc-phủ, 1 vị tưu quan, 55 tuổi.
Ông Văn, 1 nhà nho, bạn cũ quan Đốc-phủ, 55 tuổi.
Cô Hai, Vợ thứ quan Đốc-phủ, 30 tuổi.
Cô Ba, Vợ thứ quan Đốc-phủ, 28 tuổi.
Cô Tư, Vợ thứ quan Đốc-phủ, 26 tuổi.
Cô Năm, Vợ thứ quan Đốc-phủ, 22 tuổi.
Thằng Đông, Đầy tớ quan Đốc-phủ.
(Kịch một cảnh, một hồi)

I
(Cảnh: salon nhà quan Đốc-phủ rất sang, rất tân-thời)

Ô. VĂN: (Gọi): Cậu bồi ơi, cậu bồi.

ĐÔNG: (chạy ra) Lạy quan lớn ạ.

Ô. VĂN: (cười) cứ kêu tôi bằng ông thôi, tôi có làm quan đâu, kêu ông là đủ lắm rồi, cậu nghe chưa?

ĐÔNG: Bẩm quan.

Ô. VĂN: Ấy đây, bảo đừng kêu bằng quan mà.

Đ. N: Dạ bẩm quan, con không dám.

Ô. VĂN: Sao?

ĐÔNG: Quan Đốc-phủ con có dặn: Ai vô đây cũng đều là quan hết, nếu không kêu quan thì quan Đốc-phủ con đánh chết.

Ô. VĂN: (cười) à ra thế đấy, cũng được. Quan Đốc-phủ có nhà không?

ĐÔNG: Bẩm để con coi: Bẩm quan có cat hay không?

Ô. VĂN: Cat là giấy thân phải không?

ĐÔNG: Bẩm cat là... cat là miếng giấy cứng cứng có đề tên...

Ô. VĂN: (cười) à, cat là miếng giấy cứng, tôi hiểu rồi, nhưng tôi không có, cậu cứ vào bẩm với quan rằng có người tên Văn, bạn học cũ của quan lớn tới thăm (nói 1 mình) quan cách quá.

(Một phút sau, ông Đốc-phủ chạy ra dặng giữa salon nheo mắt)

ÔNG ĐỐC-PHỦ: Ủy kia ami. Trán gió lạnh nào thôi ami tới đó? lều dừ không gặp. Vô đây.

Ô. VĂN: (cung kính chấp tay) Kính chào

quan lớn, quan lớn vẫn còn nhận ra đề kia ư.

Ô. ĐỐC-PHỦ: (niềm nở) ôi chào, quên ami sao được, vô đây (ông đốc-phủ chạy ra nắm tay ô. Văn lôi vào) sao? hồi này ami bonne santé ấy chứ? măng ăn ra đó? có khá không? (vô phía trong) Đông đâu hê? pha trà đây.

Ô. VĂN: Để nhờ trời vẫn đủ rau dưa lần hồi, nhân có việc?...
lại vui vẻ) Ai đã bảo gì, là tình cảnh tôi thế nào, nay gặp ami cứ thiệt tình. (Đông bưng trà ra) nè Đông, vô bảo các cô làm cơm có quan lớn đây nghe không. (chỉ tay về phía ô. Văn.)

Ô. VĂN: Xin quan lớn tha cho, đề lần khác, đề có việc gấp lắm.

Ô. ĐỐC-PHỦ: (làm mặt giận) Không được! Không được! Không mấy khi anh em mình gặp nhau (nói một mình). May gặp thằng cha này, hẳn giỏi chữ nho lắm, đề hỏi nó còn hơn mắc công tra sách cả tháng nay). (Nói to) Ami không thể từ chối được, ami không có việc cần đến tôi,

nhưng tôi có việc cần ami lắm.

Ô. VĂN: Quan lớn cần tôi?

Ô. ĐỐC-PHỦ: Phải, mà việc đó, phi ami không ai giúp nổi tôi... ami có thấy người tôi không được mạnh lắm không?

Ô. VĂN: (nói một mình) Chỉ ăn rồi nằm, lại 4 năm vợ thì hèn chi va chẳng xanh leo (nói to) Trông

không dám khuyên quan lớn « cứ từ từ nhi tiến, dục tốc bất đạt »

Ô. ĐỐC-PHỦ: Nhưng ami không hiểu cái tâm-sự tôi... tôi chỉ muốn...

Ô. VĂN (cười): Trong một đêm làm ông Thánh ngay!

Ô. ĐỐC-PHỦ: Đầu có, tôi chỉ muốn đọc mấy cuốn sách thôi.

Ô. VĂN: Quan lớn

muốn đọc những sách gì?

ĐỐC-PHỦ: Ngũ-kinh của Khổng-phu-Tử.

Ô. VĂN: Ô, quan tham quá, đó là đạo lý của loài người rồi, nhưng có phải Ngũ-kinh đâu, cả thầy lục kinh.

Ô. ĐỐC-PHỦ (mở to mắt) Lục-kinh?

Ô. VĂN: Phải! phải! nhất đả: kinh - dịch nhé, kinh dịch là cái học về Người và Tạo-hóa, nó là của Phục-Hi đặt ra mà không có găng, sau Văn Vương và Chu-Công cải nghĩa lại, đến Khổng-Tử lại cải nghĩa thêm: nhị đả là Kinh-Thư, đó là một cuốn sử cổ, Khổng-Tử có công xếp đặt lại thời: tam đả là Kinh-thi, nó là những bài ca dao của cả một thời - đại. Khổng-Tử cũng chỉ xếp lại chứ không phải ngài đặt ra; tứ và ngũ đả là Kinh-lễ và Kinh nhạc, hay lắm, hay lắm đây là cả nguyên tắc nền luân-lý của người ta, lục đả là Kinh-Xuân-thu, nó là cuốn sử của đời loạn. Khổng-Tử viết ra để nêu cao cái sự công bằng của thời-dại ấy... Quan lớn biết Lục kinh thì Quan lớn biết cả đạo lý của đời người rồi.

Ô. ĐỐC-PHỦ (Khó chịu): Tôi cần cớ gì đạo-lý.

Ô. VĂN (mở to mắt): Quan lớn nói chi?

Ô. ĐỐC-PHỦ: Tôi bảo: tôi cần cớ gì đạo-lý, tôi cần một cái khác của Khổng-Tử kia.

Ô. VĂN: Quan lớn cần cái gì?

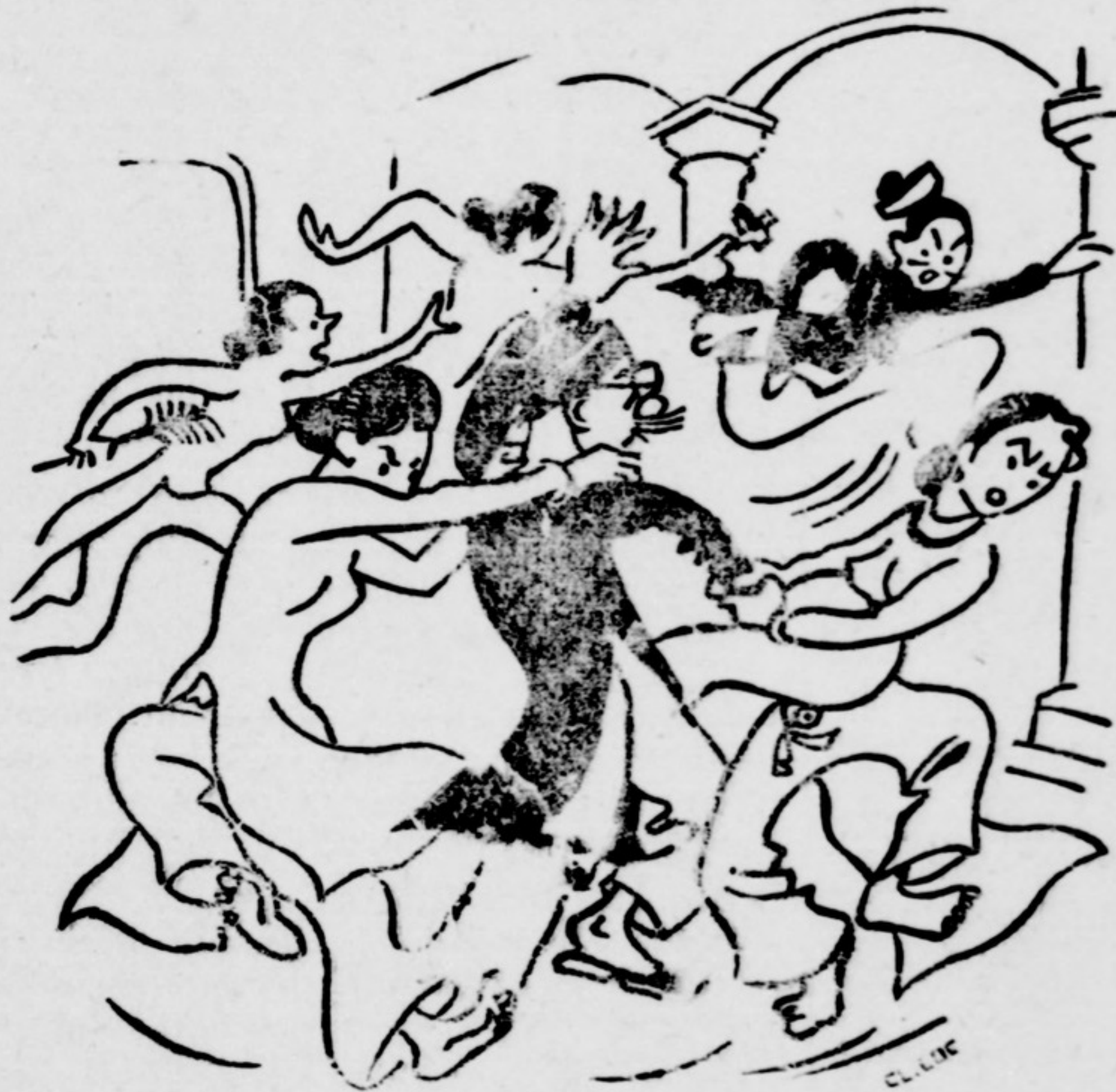
Ô. ĐỐC-PHỦ: Tôi muốn biết cái thuật bình thiên - hạ của Khổng-Tử ra sao?

ĐÔNG (hốt hoảng chạy ra): Bẩm quan, bà lớn Hai con đau bụng bất loạn rên dừ lắm.

Ô. VĂN (sốt sắng): Quan lớn nên vô ngay để tôi ở ngoài này cũng được, Quan lớn bảo cho bà lớn uống phen phi với « âm-dương-thủy »

Ô. ĐỐC-PHỦ (nhân mặt): Cảm ơn ami, nhà tôi nó đau bụng kinh-niên, không hề gì. Nào ta tiếp BÌNH THIÊN HẠ...

(Xem tiếp trang 6)



CUỘC XUNG-ĐỘT ANH-MỸ VỀ DẦU HÔI Ở CẬN-ĐÔNG

HAY

CUỘC CHIẾN-TRANH CHUNG-TỘC GIỮA DO-THÁI VÀ AI-CẬP

Trong năm 1946 vừa qua, Anh-Mỹ là hai nước ăn ý với nhau hơn hết trên bàn cờ quốc-tế, vậy mà cũng xích mích nhau vì vấn đề Palestine vì 2 phe cùng muốn củng-cố thế lực ở xứ này đang hằm sẵn những mỏ dầu hôi ở vùng Cận-Đông. Mỹ bình vực dân Do-thái, Anh bình vực dân A-rập để dành nhau quyền-bính ở Palestine và nếu điều đình không xong thì lo sẽ xảy ra cuộc chiến-tranh chủng-tộc mà dân A-rập đã hăm dọa gây thành cuộc chiến - tranh tôn-giáo chưa biết bao giờ kết-liệu.

Nói đến nguyên-do vụ này phải trở về lịch-sử cũ.

Do-thái là gì?

Là một dân không có Tổ-quốc vì năm 70 kinh-thành Jérusalem, thủ-đô của họ đã bị hoàng-tử La-mã Titus đến tàn-phá hủy-diệt. Dân Do-Thái phải bỏ nước đi tha-phương khắp 5 châu bốn biển. Trong 19 thế - kỷ nay họ mơ màng lại có một Tổ-quốc. Trong cuộc đời phiêu bạt của họ, đến đâu an-cư lập-nghiệp rồi họ lấy quốc tịch ngay nơi đó. Rất giỏi về sự doanh-nghiệp, dân Do-thái ở Đức có hồi đã bị Hitler bài trừ một cách tàn nhẫn.

Theo bản thống kê thì năm 1.800 dân số Do-

thái trên Hoàn-cầu là 2 triệu rưỡi đến năm 1939 trước khi xảy ra cuộc Au-chiến vừa rồi, số ấy đã tăng lên tới 16 triệu.

Đến năm 1946 họ bị tàn sát mất hết 6 triệu rồi (phần nhiều ở vùng Âu - châu Đức - thuộc). Hiện nay còn 10 triệu rải rác ở khắp nơi.

Thái độ Anh-Mỹ

Sau cuộc chiến-tranh, nước Mỹ nhận danh một lý tưởng nhơn-đạo, muốn cho dân Do-thái có một Tổ-quốc là một nguyện-vọng thiết tha mà dân-tộc này hoài bão bấy lâu nay. Tổng-thống Truman đến ơn họ đã chịu nhập-ngũ tới trên 1 triệu người trong quân - đội đồng-

minh, nên đề-nghị mở cửa xứ Palestine cho 100.000 Do - thái trở về trước đã vì hiện nay số dân Do - thái muốn về Palestine có tới 500.000 (nửa triệu).

Dân số ở Palestine năm 1945 gồm có 1.656.000 người chia ra là : 600.000 Do-thái và còn 1 triệu là A-rập. Nếu một ngày kia thêm nửa triệu Do-thái nữa trở về Palestine thì dân số Do-thái sẽ gần ngang với dân số A-rập.

Một mối lo cho người Anh vì thế lực của A-rập sẽ bị chia bớt cho Do-thái là hạng người thân Mỹ đã được Tổng-thống Truman bình vực.

Nga đã cố gắng làm thương tổn lực lượng Anh-Mỹ bằng hai cách :

1' Gây ra những cuộc cách mạng giải - phóng giai cấp cần lao ở các xứ (như ở Iran chẳng hạn).

2' Ủng hộ dân A-rập đòi quyền độc-lập, thoát ly khỏi quyền chi phối của Anh. Các nhà cầm-quyền A-rập vốn giòng giỏi phú hào phong-kiến; họ chẳng ưa gì Nga sô-viết, nhưng họ lợi dụng tạm thời sự giúp đỡ của Nga để họ chống với Anh-Mỹ.

Trong lãnh vực nhỏ, dân A-rập đã chịu ảnh-hưởng cộng-sản; họ đã lập ra một hội-kín tuyên truyền rằng thánh Mahomet của dân A-rập cũng một chủ-nghĩa tương-tợ như của Karl Marx.

Thế là trong khi hai dân-tộc Do-thái và A-rập đánh nhau xứ Palestine thì Anh-Mỹ cũng dụng chạnh nhau ở đây vì quyền lợi kinh-tế, còn Nga thì muốn thừa cơ-hội tuyên truyền cho chủ - nghĩa cộng-sản lan tràn tới dân A-rập. ®

HẬU-ĐÌNH

ĐỪNG KHÔNG - TỬ CŨNG CHIU

(Tiếp theo trang 5)

CÔ HAI (chạy ra thấy có người lại thụt vô) : Ôi mình ôi, em đau chết mất, thôi ôi cha mẹ ôi, đau, mình ôi, vô với em... giá con Ba thế thì đã mau chơn lắm.

Ô. VĂN : Thi Quan lớn vô một chút, tôi đợi được.

Ô. Đ. PHỦ (ngượng) : Ami chờ tôi nhè (Đ. phủ chạy vô 1 phút lại chạy ra nói) : Khỏi rồi, tôi biết, ấy cái máu nó thế, nào ta tiếp...

Ô. VĂN : Cái câu BÌNH THIÊN-HẠ... là ở trong Tứ thư gồm có...

ĐÔNG : (hốt hoảng chạy ra) Bầm quan, bà lớn Ba con nhưc đầu như xiên vào óc, bầm bà lớn con rên dữ lắm.

Ô. VĂN : (sốt sắng) Khéo không Thiên-Đầu - Thống (1) thì nguy, tôi có biết bài thuốc gia - truyền... Cận Đông đưa tôi mượn bút giấy.

Ô. Đ. PHỦ (gạt đi) : Ami đừng sợ, nhà tôi

(1) Thiên-dầu-thống là bệnh đau óc.

có chứng nhưc đầu kinh niên

CÔ BA (chạy ra thấy người lại thụt vô) : Tôi chết mất, nó nhưc như xiên vào đầu tôi nè... mình ôi là mình...chà tôi xấu hơn con Hai ai thêm ngo tới tôi.

Ô. VĂN : Quan lớn vô đi, vô đi, tôi đợi.

Ô. Đ. PHỦ : (nhấn mặt) Ami đợi tôi nhè (chạy vô một phút lại chạy ra) khỏi rồi, khỏi rồi, tôi biết, ấy cái máu nó thế...nào ta nói tiếp...Tôi muốn biết cái thuật THIÊN HẠ BÌNH để đi đến cái thuật TRỊ QUỐC,

Ô. VĂN : Fời đã nói là ở Tứ-thư, nhưc đã.

ĐÔNG : (Hốt hoảng chạy ra) Bầm quan lớn, Bà lớn Tư con té gây một chon, đương nằm rên ở giữa sân.

Ô. VĂN : Ấy chết, phải lấy lá Cây Nàng hơ nóng bóp ngay, là nói sai khớp chớ gây thiệt thiphải com nếp thịt gà...

Ô. Đ. PHỦ (Đổ mặt) : Ami chờ sợ, nhà tôi chon nó thường không được vững chãi lắm...

CÔ TƯ : (Đi cà nhắc

ra, thấy người lại thụt vô) khốn khổ thân tôi, ai lại té què căng, say dầy tớ ra gọi c h ồ n g, chớ không thêm vô, ôi trời đất cha mẹ ơi, có ai lấy chớ không như tôi không, giá chị Hai chị Ba thì chạy liền, bỗng ngay lên đó, ôi trời ôi...

Ô. Đ. PHỦ (ngượng) : Ami ngồi đợi nhè (chạy vô một phút lại chạy ra nói) Nó khỏi rồi, ấy nó còn ít tuổi nên hay có máu những nhều thế, ami đừng cười nhè.

Ô. VĂN (tăm tăm) : Hữu thê, thê tróc, hữu tử, tử phọc, ai không thế.

Ô. Đ. PHỦ : Lúc này ta nói đến đầu rồi nhĩ... À, biết cái thuật TRỊ QUỐC đề...

ĐÔNG (hốt hoảng) : Bầm quan lớn, bà lớn Năm con nói quan lớn đánh xe hơi đi mời Đốc-tơ ngay, bà lớn con bảo hình như bà lớn con băng huyết (ông Đốc - phủ toan đứng lên chạy đi, ông Văn niu lại)

Ô. VĂN : Thong thả quan lớn, tôi hiểu

rồi, quan lớn muốn biết cái thuật Trị-Quốc đề quan lớn đi đến cái thuật TỀ-GIA chớ gì?

Ô. Đ. PHỦ : (ngượng) ầy phải...

Ô. VĂN : Thế thì cần cóc gì đến Không Tử, cứ bà Chúa Roi cũng đủ trị. (Tất

cả 4 cô vợ ông Đốc-Phủ cùng chạy ra, mắt tròn ngược, 2 cô túm ông Đốc - phủ, 2 cô đuổi đánh ông Văn, ông Văn chạy ra cửa, cả 4 cô la om sòm)

4 cô : Chị em chúng tôi nghe hết cả rồi, à, mình rước bạn về để hòa nhau làm hại đời chị em chúng tôi à, vô nhân bạc nghĩa ôi là vô nhân bạc nghĩa... này bạn với bè này, này bạn với bè này...

Ô. ĐỐC PHỦ : (gọi với) Ami Văn ơi, bảo mau cái thuật Tề-gia của Không - Tử với, cái thuật Tề-gia của Không-Tử thế nào?

Ô. VĂN : (Vừa chạy vừa ngoái cổ lại) Văn quan lớn, cảnh ấy thì Không - Tử còn sống cũng chịu.

HẠ MÀN

Tên này rồi



Van nợ lắm khi tràn nước mắt, Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi. Bao giờ cho được thái-lai ?

**NĂM MỚI
SỐNG MỚI**

TÂN-SANH - HOẠT CỦA TRUNG-HOA, VIỆT-NAM VÀ ÂU-MỸ

Nước Tàu lấy «Tam-dân-chủ - nghĩa» làm nền tảng cho cuộc cách - mạng quốc-gia, lúc cần kiến-thiết nước nhà, thì có phong trào «Tân-san-hoạt» để đào tạo cho Trung-hoa một thể hệ công-dân đủ tư-cách, đủ năng-lực gánh vác việc nước.

Phong-trào «Tân-san-hoạt» sống đã được 12 năm nay trên đất nước Tàu và kết quả rất khả-quan.

Dân Việt-Nam cũng có phong trào «Đời sống mới» tuy không phải «nhái» lại hoàn toàn «Tân-san-hoạt» của Tàu, song cũng là một công cuộc để đào tạo người dân mới trong một nước mới. Tương - tự như nhau, phong - trào «Tân-san-hoạt» và «Đời sống mới» có chỗ dị-đồng với một phong - trào bành-trướng khắp Âu-Mỹ hồi trước chiến-tranh: phong - trào «Đào-luyện nhơn - phẩm» của các nhà bác-sĩ đã ra (Culture humaine).

Chúng tôi xin hiến các bạn những nguyên tắc của ba phong-trào ấy để các bạn suy xét có nên sống một cuộc đời mới bắt đầu từ năm mới này chăng?

TÂN - SANH - HOẠT

Do Thống - chế Tưởng - giới - Thạch gây ra, phong - trào «Tân-san-hoạt» cốt làm cho người dân Tàu thoả-hiệp những điều kiện sanh hoạt hàng ngày: ăn uống, quần áo, nhà cửa, phép xử thế, sao cho giản dị, thiết thực đáng luôn luôn tiến bộ bằng người. Tưởng thống-chế nhân dịp kỷ niệm đệ nhị châu niên «Tân-san-hoạt» đã cất nghĩa đại cương phong trào ấy như sau này:

«Về tâm lý, phải có một tin tưởng cao thượng, một ý chí cương quyết và một tấm lòng hăng hái để kiến tạo một Quốc-gia mới.

«Về phương diện hành động luôn luôn phải «nhứt nhứt tân, hựu nhứt tân» -- mới mãi mãi -- tranh thủ để thắng thì - giờ -- tự cải thiện mãi về hết thảy mọi việc -- đi vào con đường thực tế để thoả mãn ba nhu cầu lớn là: mới, lệ, và thiết thực.»

Những nguyên tắc của phong trào «Tân-san-hoạt» đã được bộ giáo dục diễn thành bài thơ tứ tự, treo khắp học đường. Những nguyên tắc ấy gồm trong các điều sau này:

Về đạo đức phải nhớ 4 điều trong Khổng - giáo: lễ, nghĩa, liêm, sỉ.

Về sự sanh hoạt, phải giữ vệ sanh, sống một đời thanh đạm, ăn uống đủ no, đủ bổ, không uống rượu. Quần áo sơ-sài, đủ che thân và đủ ấm,

đừng chạy theo thời trang. Chỗ ở khoảng-khoát; nhà mình phải là một ổ ấm để thấy sanh thú của gia đình.

Về sự hành-động và xử thế phải có một thái-độ hòa-nhả, khả ái, nghiêm-chỉnh. Bỏ tánh xấu và muốn tập tánh tốt phải nhờ sự trong trắng làm căn-bản, khi làm gì phải cương quyết làm và không lờn biếng.

ĐỜI SỐNG MỚI

«Đời sống mới» cũng xây nền tảng trên bốn điều: lễ, nghĩa, liêm, sỉ, bốn nguyên tắc đạo đức của «Tân-san-hoạt».

Song phong - trào «Đời sống mới» có chỗ châu toà hơn. Theo lời tuyên-bố của ban trung ương vận-động của phong-trào ấy ở Bắc-hà, thì «Đời sống mới» nương theo ba nguyên-tắc: dân-tộc, dân-chủ và khoa-học.

Ban trung-ương vận động có in thành một bản chỉ-nam gồm những điều - lệ của phong-trào «Đời sống mới» và phát trong

dân - chúng. Bản chỉ-nam ấy như sau này:

I. - SỐNG RIÊNG

A. - Sống vật chất: Ăn uống sạch sẽ, vừa đủ. Ăn chất tươi, uống nước chín. Lấp giếng ao, đào giếng khơi. Uống rượu, hút á-phiện là tự - sát. Bận quần áo: gọn, tiện, nhả, bền. Ở: chỗ cao ráo, sáng sủa, khoảng khoát; đục thêm cửa sổ, chăm lo quét vôi; làm nhà hướng nam, lấp ao, vũng, đốt rác dơ bẩn.

Học: phải học thêm mãi, học để hăng, học để tiến, học để sống. Hồi để học. Học ở trường, ở sách, ở đời. Ai cũng cần học. Tuổi nào cũng học, Học thêm một tiếng nước ngoài. Hằng ngày đọc báo. Học thêm một nghề. Luôn luôn trau dồi nghề nghiệp. Lập thư-viện bình - dân. Lập các lớp, hội học.

Làm việc: lấy lương tâm làm đức làm việc, lấy khoa - học làm phương - pháp. Lười biếng là hèn hạ. Việc chung như việc riêng, việc người như việc

minh. Đã làm, làm cho được, làm cho toàn hảo. Làm việc không trốn trách nhiệm, không giỡn với trách nhiệm. Làm việc có chương trình, kế-hoạch. Làm chung, lợi việc. Làm việc tập đoàn, chia việc dứt - khoát, theo năng lực.

Trang sức. - Khoẻ mạnh là đẹp, gọn gàng, sạch sẽ là đẹp.

Giải-trí. - Trong sạch, giải - trí bằng thể - thao, du - lịch, cắm trại, đọc sách báo, làm vườn.

Tiền xài: Chứng mực; tính xa - xỉ; dùng tiền vào việc công ích; không hoang-phí, không keo.

Đức tánh: Hoạt-động, ngay thẳng, thật-tự, kỹ-luật, giản dị. Tập cho có sức khỏe. Tiến luôn luôn. Tự phê-bình.

II SỐNG CHUNG

Chánh-trị. - Dân-chủ-hóa các cơ-quan công vụ. Nước của dân, Quyền của dân. Lợi của dân. Dân làm việc nước, giữ đất nước, xây dựng nước, giữ thanh danh cho nước.

Dân phải biết luật nước.

Không bỏ thăm là hại quyền dân.

Tư cách và năng lực phải xứng đáng với nhiệm vụ. Người có tư - cách, có năng lực, phải cán đáng việc nước.

Nhờ Tân-san-hoạt mà dân Tàu có thể trường - kỳ kháng-chiến, chờ đến ngày thắng quân ngoại xâm.

Thanh - niên Việt-nam cũng nhờ phong trào Tân - sanh-hoạt mà đào tạo được làm đức tánh, phát triển năng-lực, gia - tăng tư-cách, để giúp ích cho quốc-gia.

(Xem tiếp trang 10)

KIM TIỀN MỘT BỤNG NO NÊ



No nê một bụng kim-tiền;
Thì nên san sẻ lợi quyền cho nhau.

Bàn này tranh đấu đã lâu,
Ông đừng giả bộ ngoảnh đầu làm lơ.

BẢN ĐỒ VIỆT - NAM

Giờ bản đồ, nghe phò lai lịch,
Bốn nghìn năm dấu tích còn y.
Đời phen trị, loạn, hưng, suy,
Thời-kỳ nội thuộc, thời-kỳ trung hưng.

Công khai thác, phá rừng vỡ núi.
Tư Nam-quan đến mũi Cà-mau.
Tổ tiên gây dựng bấy lâu,
Non sông tô điểm một màu gấm thêu.

Dưới địa-lợi, có nhiều khoáng vật,
Trên bình nguyên ruộng đất xanh tươi.
Hơn hai chục triệu số người,
Đăm vương nam Bắc, ba mươi một ngàn.

MỘNG-LÂN

TÂN SANH HOẠT Trung-hoa, Việt-Nam và Âu-Mỹ

(Tiếp theo trang 9)

Trong khi ở Trung-hoa có Tân-sanh-hoạt ở Việt-Nam có Đời-sống mới, thì ở Âu-Mỹ có lắm nhà bác-sĩ kinh-nghiệm việc đời đã dung-hòa khoa-học và tâm-lý để tìm ra cái thuật thành-công. Phương-pháp của họ gồm lại thành một môn gọi là Culture humaine, tạm dịch là «Đào-luyện nhân-phẩm».

Những sách xuất-bản về môn này rất nhiều. Ở Pháp có nhà xuất bản Oliven, ở Bỉ có Nyssens. Tác-giả đều là những tên tuổi danh tiếng trong giới khoa-học như Emile Coué, Victor Pauchet, René Fauvel.

Người đọc sách và tập luyện cũng nhiều nên họ đã gây được ra một phong trào ở Âu-Mỹ. Nhà xuất-bản Oliven đã tóm tắt môn «Đào-luyện nhân-phẩm» như sau đây:

«Người ta đầu yếu hèn đến đâu, có vẻ bạc phước đến đâu,

cũng còn thể dùng một cách xác đáng những năng-lực sẵn có, dặng thẳng thời-thể, vạch ra một đích mà tiến, với một tấm lòng chắc chắn, thân nhiên, bình dị, mặc dầu những trở lực phải chiến đấu.

Bác-sĩ Victor Pauchet, một yếu nhơn trong phong trào này cũng nói: «Vận-mạng các ông không phải ở thời may rủi đâu, song ở trong tay các ông».

Môn «Đào-luyện nhân-phẩm» cũng chỉ bảo cho người ta cách sống thế nào cho được mạnh khỏe cả về thể chất, cả về tinh-thần, hành động sao cho có nhiều kết quả trên đời.

Thì ra ba phong-trào về «nghệ-thuật sống» ở ba nơi có thể tương đồng với nhau và cùng nhắm một đích: đào tạo ra người, xứng đáng với chữ «người».

HẬU-ĐÌNH

KHI TRÁI BOM NGUYÊN-TỬ NỔ

Dưới đây là những tài liệu về bom nguyên-tử, những tài liệu ít ai biết.

Ngày 6 Aout 1945, khi chiếc máy bay (chỉ có 1 chiếc) lọt vào đất Nhật, Tokio cũng chẳng thêm báo-dộng, vì chắc rằng 1 máy bay đó chẳng làm gì. Không ngờ chiếc máy bay đó ghê quá. Đột nhiên, ở Tokio cảm thấy một cái gì kinh-khủng. Tokio gọi điện thoại, giây thép, vô-tuyến-diện, không có một tiếng gì ở Hiroshima trả lời. Về sau mới biết, thì cái sự biết đó thê-thảm quá. Hiroshima đã biến mất.

Ta hãy nghe viên trung tá hàng không Tibbets kể. Chính ông ta chỉ huy chiếc pháo-dài bay Enola Gray và chính ông thả trái bom nguyên tử thứ nhất. Thả xong ông hạ lệnh cho phi công xả máy chạy ngay. Phi-cơ bay xa vừa được 12 cây số thì trái bom nổ. Một luồng hơi kinh-hồn, chiếc pháo-dài bay hạng đại đi như cái lá trong gió bão. Đang sau, một luồng khói kinh-khủng tung thẳng lên trời, cao 20 cây số, đám lũng toang những làn mây dặc-rời lờ ra như một cái dù, đường kính 8 cây số. Ngó xuống đất khói bao trùm Hiroshima trên một khoảng đường kính 4 cây số. Sức nóng tỏa ra ghê gớm đến nỗi khói cũng đỏ rực lên. Ở mặt đất, hết thấy mọi vật đã bị san phẳng vì sức nổ và sức nóng.

30.000 người chết ngay tức thời, 30.000 người nữa chết sau đó một lúc, 130.000 người bị thương và bị bỏng, người nặng, người nhẹ. Tổng-cộng: 190.000 người.

60 phần trăm Hiroshima đã tan ra mây khói.

CÁI BỤ G

trong ngày xuân
Ngày xuân ăn đủ thứ
Sôi ruột, bụng g. thường

Còn sanh nhiều bệnh khác
Đi-hại khổ về sau
Hãy uống thuốc Đan Raút
Đức-Trọng bệnh lành mau

không còn để lại di tích gì. Cây, cỏ biến hết...

Một phi-công Mỹ bay thám-thính sau lúc đó, đã thu cảm-tưởng vào trong 1 câu: «Hiroshima! không thấy nữa! Chỉ thấy một cái sân tennis khổng lồ».

Nhưng lại còn một sự ghê gớm nữa, là trái bom nguyên-tử nổ rồi, mà sức phá cứ càng ngày càng lan rộng.

Nếu nó cứ thế lan mãi thì chỉ vài năm sau, là nguy cả đến Huế hay Việt-Nam. Nhưng chỉ vài

hôm là sức phá đó hết.

Chúng tôi ngưng bài khảo-cứu này tại đây. Loài người thật đã đi đến 1 trình-độ quá sùng ghê gớm về khoa-học.

Những chiến cụ ghê gớm hơn nữa còn đương trong thời kỳ nghiên-cứu. Chắc chắn là nó sẽ thành hình và cuộc thế-giới chiến-tranh nếu xảy ra một lần nữa, sẽ là cuộc tiêu-diệt của nhân-loại.

T. NG.-NINH
thuật



Chơi cho liêu chán ca chè
Cho lẫn cho lóc.....!

CUNG HẠ TÂN XUÂN

làng «VĂN CẨM» Công
bôn Ty

SỐ 363, ĐƯỜNG LEFÈBVRE, SAIGON
Kho hàng số 105-107, đường Douaumont
R. số 234

TỔNG PHÁT HÀNH RƯỢU:

RHIM: LION OR

EAU DE VIE: MARQUISE

Đại-lý độc-quyền toàn cõi Đông-dương
Jus de raisin (hiệu JUROZE và NISSOR của
(một nho) (hiệu de Uvate de Nissart (Hérault))
Rượu Chén: hiệu Bordeaux của hãng Mar-
celin Marceau Bordeaux (France).

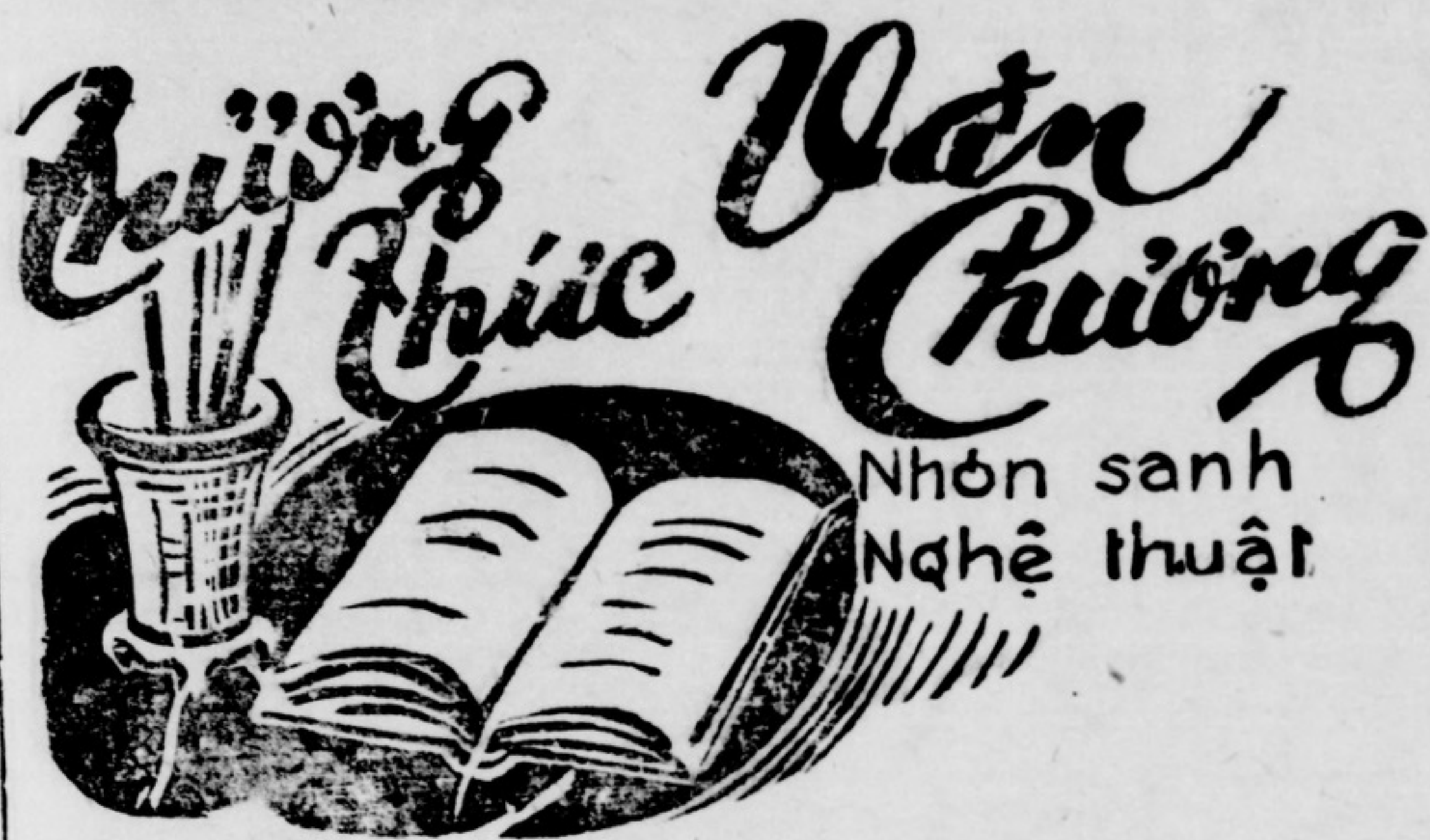
Chén chén chén chế-tạo SIROP

đủ thứ trái cây

MỘT CỬA HÀNG RẤT TIN CẬY.

GÓI HÀNG MAU LẺ.

Quý Ngai hãy nài cho dạng SIROP do hiệu
«VĂN-CẨM» Công-Ty bảo chế. Quý Ngai sẽ
được hai lòng, vì mùi đã thơm, ngon và giá lại rẻ.
SIROP hiệu «VĂN-CẨM» Công-Ty là một
món quà rất quý đáng trong dịp Tết của người
Việt-Nam làm ra.



NHỚ XUÂN TẠI CÔN-ĐÀO

(Của cụ Huỳnh-thúc-Kháng)

Rước xuân, hàng xóm phao tre kéo
Buồn rút nhà ta khéo vắng teo,
Vẽ chẳng vẹn trời trông cách biệt,
Dưới đèn khấn vái lại xin keo.

Ngoài cửa ngày xuân đẹp bội phần,
Cảnh đường dương liễu sắc xanh
ngân,

Đồng hoàng sao khéo vô tình nhá,
Không dắc lòng ta về với xuân

(Thi tù tưng tưng)

XUÂN năm nay khác hẳn với
tình thế xuân mọi năm.

Núi sông đượm màu thắm
lam, cây cỏ kém vẻ xanh tươi.

Hát xướng không nên, reo
cười sao phải.

Trong lúc mà toàn dân đang
đoàn kết, giành lấy quyền tự-do
sinh sống cho giống nòi...

Vậy, muốn thích hợp với hoàn
cảnh hơn, chúng tôi xin trích
thuật những bài thơ văn có tính

thần giác ngộ đại chúng của các
nhà chí-sĩ đã từng lãnh đạo

những phong-trào trong Nam,
ngoài Bắc, trong khoảng hơn 80

năm lại đây như các cụ Phan-
bội-Châu, Ngô-dức-Kể, Huỳnh-

thúc-Kháng... đôi bài thơ xuân,
để hiến bạn đọc trong giai-đoạn

này, trước là giúp vui, sau là để
chiêm nghiệm lại bước đường

đi vãng của các đồng tiền nhân,
tưởng cũng là một việc hữu ích

ít nhiều.

Cảm xuân

(Của Phan-bội-Châu)

« Thấy người Tết ta đây cũng

Tết,

« Tẻ hay vui ai biết chẳng ai?

« Tết ta so với Tết người,

« Bên cười hấp hối, bên cười

mai xưa

« Chìm xoàng xoàng, hoa chạ

chạ, nguyệt lơ lờ

« Người tâm sự trông xuân càng

bổ ngỡ.

« Hơi độc mật mề sông núi Ngự

« Nước nhớ chồn chơ sông sông

Hương

« Xuân sao xuân khéo bề bàng,

« Non sông diêm ngọc tô vàng

cho ai.

« Thừa các anh, các chị, lại các

ngài,

« Năm đã mới người càng thêm

mới mới,

« Mỡ mắt nhìn xem tân vận hội.

« Xúm tay xốc vác cự gang san,

« Đi cho êm, đừng cho vừng, tru

cho gan.

« Giây đoàn thể quyết rít ràng cơ

hội mới.

« Ai hữu-chí từ nay xin gắng

gỏi,

« Cởi lột xưa mà tu dưỡng lấy

tinh-thần.

« Chẳng thèn chơi, chẳng thêm

mặc, chẳng thêm ăn,

« Mối thế này là mối hời chur

quán,

« Chừ rằng: nhứt nhứt tân, hừ

nhứt tân.

(Bảo Tiếng-Dân)

Khai b

(Của Ngô-dức-Kể)

Nam-nhi tự cổ, đa danh sĩ,

Đã chơi xuân đưng quán nghĩ

chỉ chi.

Lúc ngăm nga xao lộn cổ kim

đi,

Lửa tám cỏi ném vào trong một

túi.

Nước non Hồng Lạc càng thêm

mãi,

Mặt mũi Lam-Hồng há chịu ri.

Khí giang sơn đúc lại một nam

nhì,

Sinh thời thế phải theo thời thế.

Phùng xuân hội ra tay e cũng dè,

Quả địa-cầu vừa một nắm con

con.

Đập toang hai gánh cân khôn,

Đưa xuân về lại trông non nước

nhà.

Ra vai gánh vác sơn hà.

(Bảo Hữu-Thanh)

Cảm hưng

Của cụ Dương-Thạc

Tết Tây vừa mới đi qua đó,

Năm mới ta mai lại thấy sang;

Cảnh mới có gì nơi hải đảo,

Duyên xưa còn mấn bóng thiền-

quang.

Năm theo đường cũ xoay vần

mãi,

Núi khuất quê xa thốn thức lòng.

Chớ gọi hang cùng xuân trẻ nhỏ.

Đầu tiên công ấy rước Đông

hoàng.

(Mình-Viên dịch).

SỞ' CỦA TÁO-QUÂN



Táo-quân bốn chức,
Vị liệt Đông-Trù,
Bốn cõi tuần du,
Ba miền quan sát.
Những hiền hung cát,
Mọi sự điều tra,
Thắng chấp hàm ba,
Chiếu theo thường lệ,
Cải tâu Thượng-lễ,
Nhờ lượng sáng soi.
Năm ngoài vừa rồi,
Nhứt còn lưng lẩy,
Đến ngày tháng bảy,
Quân Nhứt đầu hàng.
Nước Pháp vừa sang,
Bình-gia rộn rịp,
Việt-Nam thừa dịp,
Theo bước cộng-hòa,
Chánh-phủ Bắc-hà,
Mới vừa thành-lập.
Yên cầu khân-cấp,
Vào khối Liên-bang,
Đại-biên phái sang,
Ba-lê thương-thuyết,
Tinh thần mật-thiết,
Sơ-uớc tháng ba,
Có sự bất-hòa.
Vấn-đề quan-thuế,
Sợ còn khó dễ.
Chủ-tịch thân-hành,

Thắng chín điều đình,
Đôi bên thỏa hiệp.
Trương còn kế tiếp,
Thảo luận bang giao.
Chẳng hiểu có nào,
Hai bên xô-xát,
Liên-thanh, đại bác,
Khởi tư Hải-phòng,
Quân-đội tâng xông,
Hà-thành, Nam-dịnh,
Mỗi ngày hạ lệnh,
Huyết-chiến không
ngừng.
Lửa cháy tung bừng
Nhơn dân tai-hại.
Tương-tri nhau mãi,
Hơn một tháng nay.
Đắm máu phơi thây,
Biết bao tánh mạng.
Việt-Nam hiện trạng,
Nguy ngập vô cùng.
Kháng chiến lung tung
Chẳng ai nhượng bộ.
Tình hình thống khổ,
Bầm bực thiên-dinh,
Họa có thần minh
Ra tay cứu thế.
Kính tâu
NAM-TÁO-QUÂN

LÍNH DÀN BÀ

Phất cờ nương tử, thay quyền tướng quân

Xét về phương-diện phụ-nữ tấn hóa, ta có thể nói rằng cuộc chiến-tranh tranh-thủ độc-lập cho nước nhà trong hai năm nay đã đưa chị em phụ - nữ Việt - nam lên ngang hàng phụ-nữ các nước tiên tiến trên thế-giới.

Hình một người nữ giải - phóng-quân bận binh-phục, vai mang cây súng trường hay khẩu mi - tay-ét, đối với ta là lạ hoặc chớ đối với các nước, gần như Trung - hoa, xa như Nga Sô - viết, người ta cho là sự thường. Một người lính dàn bà thì cũng như một người sớp-phơ dàn bà, một cảnh binh dàn bà, một nghị sĩ dàn bà chớ có chi lạ!

Nói cho cùng, phụ-nữ Việt-nam năm 1946 có bản binh phục xong pha nơi chiến trường cũng chỉ là theo gương người xưa chớ cũng chưa làm được gì đáng gọi là mới. Bà Trưng, Bà Triệu, Bà Bùi - thị - Xuân chẳng đã từng «phất cờ nương - tử, thay quyền tướng quân» là gì?

Trong bài này, thuật giả lấy làm tiếc không có những tài-liệu chân xác để pho-trưng những thành-tích, những chiến-công oanh-liệt của chị em nhà, đành phải chép chuyện xưa tích cũ của Đông, Tây nói về bọn «lính không râu» vậy.

Hồi chiến - tranh chưa đến nỗi khốc-liệt như bây giờ, người ta chưa thấy sự thiếu đàn ông đến phải cần dàn bà thay thế, cầm súng ra mặt trận.

Bởi vậy, nương - tử nào muốn nhập ngũ

thì phải làm như nàng Mộc - Lan: giả trai tòng quân.

Nhiều chuyện bi-thảm có, mà tức cười cũng có đã xảy ra, trong những vụ gái giả trai đi lính.

Giữa hồi cách mạng Pháp năm 1789, vua Louis XVI phải bỏ ngôi trốn. Anh chàng Timoléon de Beuvres, theo phái bảo-hoàng mưu sự khôi phục đế-nghiệp. Vợ chàng, mặc dầu có hai con, vì thương chồng mà đẹp tình mẫu tử, quyết để chàng lại cho bố chồng nuôi, cải trang làm đàn ông cùng chồng trốn lẩn đến Coblenz đăng lính. Từ đó cặp vợ chồng này quên tình chăn gối, đối đãi với nhau chẳng khác chi đôi bạn đồng ngũ. Chị vợ, Claudine, ngày ngày cũng vác súng ra trận như mọi tên lính khác. Chàng may chồng bị trúng đạn, chết, Claudine thề ở trong quân đội tới cùng để mong trả thù chồng và đáp nghĩa quân vương.

Ít lâu sau, nàng bị bắt và bị tòa án cách mạng lên án tử hình. Nàng ở trong ngục chỉ còn chờ ngày ra pháp trường thì may làm sao có những bà từ-thiện biết chuyện nàng, thương tình mới kiếm kế giải cứu.

Bữa kia, mấy bà đó lấy danh nghĩa làm việc thiện xin phép vào khám viếng những kẻ tù tội và an ủi họ. Trong số có một bà lên đem theo bộ đồ dàn bà đưa cho nàng Claudine cải trang rồi trà trộn với mấy bà từ thiện đi ra. Quân canh vô tình không biết. Nàng Claudine thoát chết. Ở khám đường ra, nàng phải

lánh mình qua Đức ở chờ cho việc của nàng yên rồi mới trở về nước.

Và đây là một chuyện tức cười.

Trong toán lính ở Normandie, hồi năm 1730, có một anh lính người nhỏ nhắn xinh đẹp, bạn đồng - ngũ tặng cho cái mỹ-danh là «chàng yếu điệu» và đăng vào bộ đội liệng lựu đạn. Ở lính được 4 năm, bỗng một ngày kia va ... để. Cả trại ai nấy đều sưng sốt, vì lúc đó mới hay người bạn đồng - ngũ của mình là phái đẹp. Chỉ có một người là chẳng la chửi náo: đó là anh lính người yếu của «chị chàng yếu-diệu» và chính là cha đứa nhỏ mới sanh. Hai người ở cùng trại, đã hiểu nhau, và yêu nhau, bằng một mối tình khác với tình bạn. Người tinh của anh lính tốt số kia chẳng những đã «xinh trai» mà còn can-đảm ít ai bằng. Chính nàng đã có công đầu trong trận đánh đồn Kehl. Hề viên quan chỉ - huy hỏ liệng lựu đạn vào đầu là nàng liệng mạng xông lên trước, liệng lấy liệng để, không kể chết. Xong trận đó, nàng có mang nhưng hàng ngày vẫn làm tròn phận-sự một người lính cho đến một ngày vợ nàng bẻ bầu.

Đối với việc sanh nở của người lính dàn bà này mặc dầu có trái với luật nhà binh, các quan trên đã chẳng quả trách, còn khen ngợi là khác. Lễ cổ nhiên họ khen ngợi là khen ngợi lòng dũng cảm của một người liệng yếu đào tọt mà dám xông tên đạn pháo giữa chốn sa trường. Ngày n à n g sanh, các võ - quan trong trại cùng thân hào hàng tỉnh thời kèn đánh trống, rước đứa nhỏ mới sanh vào nhà thờ làm lễ đặt tên cho nó. Viên Đại-tá trong cơ binh ấy nhận làm cha đỡ

TRANH KHÔNG LỖI



Hình giữa: Staline; bên tả Atlée và bên hữu Trumann

dầu cho thắng nhỏ. Thật là một vinh-dự to tát cho kẻ làm lính. Chẳng những thế, sau buổi lễ từ quan chỉ cai đội và lính, mọi người đều họp nhau bàn cách trông nom cho người mẹ và săn sóc đứa con. Và quan trên còn làm đơn xin vua cấp thêm lương cho chị lính nọ đăng chị có thể cứ ở lính mà nuôi con cho tới kỷ khôn lớn. Khỏi nói thêm: cặp vợ chồng lính nói trên sau khi sanh con rồi liền làm lễ chánh thức kết hôn và được quan trên cho phép đoàn tụ với nhau ngay trong trại lính và muốn ở lính đến bao giờ tự ý.

Trong cuốn «Racola-ge et Milice» ông Georges Girard có thuật chuyện ba người dàn bà giả trai đi lính về thế kỷ thứ 18: là cô Thérèse Caumé, vợ một viên Thiếu - úy, giả trai theo chồng, hai là cô Grondar, 23 tuổi, làm lính đầu rỗng trong 10 tháng, ba là cô Jeane Bensa cũng giả trai đi lính, vác súng ra trận đánh nhau với giặc nhiều phen can đảm vô cùng.

Riêng về người thứ ba, nàng có một lai lịch khá ly kỳ. Có cô nhan sắc, nhưng nhà nghèo. Hồi nhỏ không tiền may bộ đồ dàn bà

có phải bán đồ rách của anh. Một ngày kia bạn bộ đồ dàn ông ấy với 12 quan trong túi, cô từ giả Auvergne, nơi chôn nhau cắt rún, đi lên tỉnh Bordeaux kiếm kế sanh nhai. Lễ tự nhiên, thấy cô bán đồ dàn ông, không ai nghi cô là gái, và nhận cô làm như thường. Trước hết cô làm bồi cho một viên Thiếu-úy rồi sau trở qua làm cho một viên Thiếu-tá đội kỵ mã và theo chủ ra trận. Nhờ đó cô làm quen với lính tráng. Họ khuyên cô nên đăng lính. Cô nghe theo.

Làm lính một năm, có tỏ ra người can đảm và lanh lẹ vô cùng. Tên cô đã được ghi nhiều lần vào sổ quân - công vì đã nhiều phen cô vào sanh ra tử, xông pha đạn lửa, không quân hiểm nguy.

Sau câu chuyện giả trai võ lữ. Chỉ vì cô mang bệnh phải vào nằm nhà thương. Quan thầy khám nghiệm mới biết cô chỉ là một anh «lính không râu». Lúc đó, binh lính đồng đội mới chung - hững. Việc giả mạo này sau đến tai vua, vua đã chẳng kết cô vào tội khi quân, còn khen ngợi và cho phép cô ở lính cho đến ngày mãn hạn.

LƯU-KIM-ĐÌNH

HOÀI XUÂN

Nước nhà gặp bước đa đoan,
Trông xuân ai chẳng bần hoàn
vì xuân.
Mong sao thời cuộc xoay vần,
Non sông ngày một thêm xuân
mỗi ngày

KHOA-HOC VỚI CHIẾN TRANH

RADAR ĐÃ GIÚP ĐỒNG - MINH THẮNG TRANH

Tôi muốn nói đến một sự phát minh trong cuộc áp dụng vô tuyến điện, sự phát minh là nhưt trong thế kỷ 20 sau bom nguyên tử. Đó là Radar.

Trước hết tôi phải nói là Đồng-minh thắng trận, chính là nhờ Radar. Nhưng không phải chỉ một mình Đồng-minh có Radar. Đức, Nhật, cũng tìm ra được, nhưng không kịp áp dụng cho có hiệu quả.

Chúng ta không cần tìm hiểu Radar là gì? Hãy chỉ cần biết công hiệu của Radar.

NHẮM MẮT, PHÁ ĐƯỢC TÀU NGẦM

Một đoàn tàu vận tải đang đi, có năm ba chiếc chiến hạm hộ tống. Mỗi tàu đều có quân canh, để nhìn khắp xung quanh, phòng khi ngó thấy cái ống kính của một chiếc tàu ngầm địch tới đánh. Lúc đó thì phải cấp tốc tinh xem tàu ngầm xa bao nhiêu, dạng bắn thủy lôi vào tàu ấy. Thường thì chỉ bắn phòng chừng,

bắn hủ hơ vì tàu ngầm lặn ngay xuống sâu mà chạy đi. Nhưt là đến đêm thì không thể nào tìm nổi tàu ngầm.

Cho nên tàu ngầm là cái nguy hại lớn cho Anh - Mỹ. Mỗi tháng hơn 1 triệu tấn tàu Anh - Mỹ bị đánh đắm.

Nhờ khám phá ra Radar mà Mỹ trừ được tàu ngầm. Theo đúng nguyên tắc, thì có radar rồi, người ta không cần ở chòi canh mà nhìn mặt biển nữa. Người ta ở trong phòng radar mà ta gọi là phòng-điện.

Từ phòng đó, luồng điện tỏa ra, soi rõ hết thấy những cái gì ở ngoài, và hết thấy những cái gì ở ngoài đều hiện hình lên một tấm bảng điện. Nếu có 2 chiếc tàu ngầm lặn vắng đến gần để tấn công, thì, tự nhiên, hình 2 chiếc tàu ngầm đó hiện lên trong bảng Radar. người giữ Radar nhìn lên bảng, có thể nói ngay được chiếc tàu ngầm ở chỗ nào, cách tàu mình bao nhiêu thước, đi về hướng nào, tốc độ bao nhiêu, và có bao

hiệu tàu ngầm. Thật là một sự dân dị ghê gớm; người ta núp kín trong phòng mà biết được những cái trông chừng như không thể nào biết nổi.

BIẾT RÕ MÁY BAY ĐỊCH Ở ĐÂU

Máy Radar đều có mắc trên mỗi chiếc máy bay khu-trục.

Bảng radar nó cũng chỉ như một cái mặt đồng hồ, với những đường kẻ ngang dọc, với những con số bí mật, người phi-công kia bay trong đêm tối, nhìn vào bảng Radar có một cái kim sáng đương chỉ số. Phi-công thoát nhìn có thể biết rõ những điều lạ lùng sau này: biết rõ ở gần mình có phi-cơ địch hay không? Có bao nhiêu phi-cơ địch? Phi-cơ địch cách xa mình bao nhiêu? bay về hướng nào, và tốc độ bao nhiêu cây số một giờ?

Thế là, trong đêm tối mịt mùng, không nhìn thấy phi-cơ địch đâu hết, người phi-công hiểu chiến có thể bắt đầu một cuộc rượt đuổi. Mà với máy Radar, cuộc rượt đuổi thế nào cũng thành công.

ĐỘI PHÒNG KHÔNG BẢNG MÁY RADAR

Các bạn có biết, ở dọc bờ biển Anh, cứ cách vài cây số lại có một cái cột như cột giấy thép? Đó đều là cột radar, gọi là cột phòng không.

Máy bay địch bay qua Anh, không thể nào lọt khỏi con mắt của radar. Nó sẽ ghi rõ từng những chuyện tỉ mỉ của máy bay địch. Máy bay gì? kiểu gì? bao nhiêu máy bay? Bay cao bao nhiêu, mau bao nhiêu, đi hướng nào? Cách xa bao nhiêu? Con mắt của radar biết rõ hết.

Một người túc trực ở cột radar chỉ việc cầm ống điện thoại gọi cho trường bay biết những điều đó.

là máy bay Đồng-minh đi đón đầu đánh ngay.

HÀNG RÀO RADAR PHÒNG THỦ HUẾ-KY

Mà các bạn lại có biết rằng ở Huế-ký, người ta đã tính làm những cột Radar ngoài biển, nếu có thể xảy ra cuộc tấn công Mỹ?

Những cột đó sẽ đặt cách xa bờ biển Mỹ vài chục cây số, và cách nhau hàng chục cây số. Nó chỉ là một trái hình tròn bằng thép và đồng, thiết lớn, đựng máy Radar, trên có cột Radar, và nối với sở trung-ương Radar.

Bây giờ ta vô thăm phòng Radar ở sở trung-ương. Ta sẽ thấy một cái phòng lớn, với những tấm bảng liên tiếp nhau, thu hết cả bờ biển Huế-ký vào đó. Tàu ngầm, máy bay, tàu chiến của địch đến gần bờ biển Huế-ký thì tức thời, ở trên một tấm bảng (thu hình đúng nơi đó) hiện ra bóng đen của chiếc tàu ngầm, máy bay hay tàu chiến địch.

Như vậy, Huế-ký không còn có thể bị một trận tấn công bất ngờ.

THẢ BOM KHÔNG CẦN NHÌN XUỐNG ĐẤT

Dùng Radar trong một đoàn quân, thì Radar chỉ rõ những đoàn chiến xa, những đoàn quân địch, những pháo đội địch ở đâu, để mình công phá. Nhưng áp dụng Radar trên một chiếc máy bay phòng pháo thì lại càng có công dụng ghê gớm.

Chiếc máy bay bay trong đêm tối mịt mùng có thể chỉ nhờ Radar mà bay theo được đúng dọc một con sông, hay dọc bờ biển không thể nào lạc được. Lại nhờ Radar mà phi-công trút được bom xuống địch một cách chắc chắn.

Thật vậy, phi-công Mỹ hồi đánh Đức, trong năm sau cùng, không còn cần nhìn xuống dưới nữa. Họ nhìn vào máy Radar. Nhờ Radar, họ biết chỗ nào là nhà máy, chỗ nào là nhà thương dân. Thế rồi họ lái máy bay theo một con đường đi thẳng đến nhà máy (vẫn Radar chỉ rõ) rồi đến đúng lúc mà kim radar báo phải liệng bom, thì phi-công bấm nút trút bom xuống.

Thiệt là lợi hại.
T. N. N.

Mượn chén vui Xuân...

-X-

Đất say đất cũng
lăn quay
Trời say trời cũng
đổ gáy ai cười.



TRẦN - NGOC - TRINH và CÔNG - TY HÀNG THẦU

Chuyên môn cất nhà cửa phố-xá

Được đồng bào rất tin-nhiệm. Có vật-liệu dự-trữ sẵn, công việc mau lẹ, đúng lời giao kết.
Đo số 15/1 đường Champagne Saigon-Tànnh

CHO' TẾT BẾN-THÀNH

Cảnh tết xôn xao, chợ Bến thành
Hôm nay rảnh việc dạo vòng quanh:
Quán lều chi chít phen, tre, lá,
Thổ sản lựa thưa quít bưởi chanh
Mứt kẹo rượu bông trông ít nhĩ,
Điểm dăng trộm cướp thấy thêm kinh.
Bây giờ đóng cửa nghe chuông đánh,
Cảnh cũng chiều người, bỗng vắng tanh.
CHUNG-THANH

CÁC NƯỚC TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH



KHOA-HỌC và CHIẾN-TRANH

NHỮNG ỐNG THỤT ĐẦU DƯỚI MẶT BIỂN

MỘT TÊN LÍNH PHÁ ĐƯỢC —CẢ CHỤC CHIẾN-XA

Hồi đồ bộ bên Pháp.

Mỗi đạo quân cơ-giới xài không biết bao nhiêu ết-săng cho đủ, nhất là đạo quân đó lại có hàng ngàn chiến-xa. Chỉ một chiếc xe con cóc (Jeep) đã xài-săng nhiều hơn xe hơi thường. Muốn cho đoàn cơ-giới ngưng lại, chỉ cần tuyệt đường ết-săng của nó, nghĩa là đánh các tàu chở-săng và các xe hơi chở-săng. Nhưng máy bay Đức đi kiếm cũng chẳng thấy tàu và xe hơi chở-săng ở đâu! Mà chiến-xa Mỹ thì cứ tiến hoài.

Không! chiến-xa Mỹ vẫn cần dùng ết-săng, dùng rất nhiều, nhưng không cần tàu biển chở-săng từ Anh sang, cũng không cần các xe vận-tải chở-săng ra mặt trận.

Sau khi đồ bộ được lên đất Pháp, và chiếm được một khu bờ biển, Đồng-minh-huy-dộ-nghị những chiếc tàu đặc-biệt, kéo những cuốn-không-lồ: Các tàu biển chạy đi, các cuốn đó nhả ra những sợi giấy lớn, mà những sợi giấy đó là những ống cao-su. Rất nhiều ống cao-su, dăng quabiển Manche

từ bờ biển Anh sang bờ biển Pháp. Các ống cao-su đều chìm sâu xuống biển, không thể ai trông thấy.

Ông cao-su đó chính là ống dẫn ết-săng. Máy móc ở bờ biển Anh cứ việc thụt-săng sang bờ biển Pháp, không cần đến xe hơi chuyên-chở-lời-thời.

Đoàn chiến-xa Mỹ tiến đánh đến đâu, thì đoàn công-binh toàn ngồi trên xe hơi cả, chạy theo liền và chạy đến đâu là giải những ống cao-su đó tiếp theo luôn. Thành thử ống cao-su cứ chạy dài theo quân đội Mỹ, không cần đến xe hơi chuyên-chở.

Mà ở tận bên kia bờ biển Manche, người ta vẫn luôn luôn vận máy thụt ết-săng qua biển.

Ông cao-su dẫn ết-săng đi theo quân-đội quả đã vô-cùng-lợi-hại trong cuộc tấn-công. Nhưng còn một thứ ống dẫn-săng nữa cũng rất lợi-hại mà ít ai biết đến: Ấy là ống dẫn-dầu-săng tiếp-viên-cho Trùng-khánh. Ông đó bắt đầu từ Calcutta (Ấn-độ) treo đèo, qua rừng, qua suối đến tận nội

địa Trung-Hoa. Không cần gì xe vận-tải chở chuyên. Cứ tàu chở-săng tới Calcutta, là lập tức có máy thụt-săng từ Calcutta lên tận nơi cho quân Trùng-giới Thạch.

Một tên lính có thể phá hàng chục chiến-xa. Một tiểu-đội vài chục lính có thể phá hàng ngàn chiến-xa, mặc dầu là chiến-xa có vỏ dày hàng 10 phân đi chăng nữa!

Muốn như vậy, chỉ có việc dùng chiến-

cụ Bazooka, thứ khí-giới tối-tàn của Huê-kỳ đã đánh tan các đoàn thiết-giáp Đức. Thật là dân-dị mà la-lùng. Súng đó chỉ là một ống thép dài cỡ 1 thước 20, to độ bằng ống tre, cũng chỉ nhẹ như một khẩu súng thường. Người lính vác nó lên vai, cũng nhắm bắn như súng thường vậy. Nạp đạn vô rồi (đạn lớn bằng nắm tay và dài như trái bom), bấm nút điện bắn đạn ra. Đạn cháy, xi hơi ra tự

dẩy đi. Đạn tới đánh trúng vào chiến-xa, nhẹ hơn các đạn đại-bác-nhiều-lắm. Nhưng thứ đạn Bazooka lại có cái đặc-biệt: nó tỏa ra một sức nóng kinh-hồn, mới chạm phải vỏ thép chiến-xa là vỏ thép phải mềm ra, nếu không chảy ra, và đạn do lỗ thủng chùn vô, nổ tuốt ở trong lòng chiến-xa, thiêu chết quân trong đó.

Trước súng Bazooka, ngồi trong xe thiết-giáp không còn yên-ổn nữa.

CON CHIM HÒA BÌNH



Mầm hòa bình mong sanh hoa trái
Tha đến đây, mi lại tha đi!
Hoài công tranh đấu những khi



Lịch Sử QUYỀN THÂN

*Trở lại
Trương-dăng-Quế đến Phạm Quỳnh*

Dưới chế-độ quân-chủ có một cái tệ khó mà trừ được là cái tệ quyền thần chấp-chánh.

Ở Nhật - hơn 80 năm quyền về Mạc phủ.

Ở Trung-hoa khốn đốn nhất về đời Hồng hiến đế - chế (cuối triều Minh sang triều Thanh).

Nước Việt-nam «bê tý» cũng bị nhiên lần cắt đầu không nổi, kể lâu nhất là 9 đời họ Trịnh, một tay chiếm quyền bính của vua Lê.

Chuyện dĩ vãng, bánh xe trước đã đổ nhưng bánh xe sau vẫn không tránh khỏi: Tôi muốn nói trào Nguyễn gần đây, từ đời Thiệu - Trị, Tự Đức, Đồng - Khánh, Thành - Thái, Duy Tân, xuống triều Bảo Đại.

Muốn biết hạng quyền thần làm sao mà cũng cố được địa-vị mình, thì phải tìm cho được chỗ dụng tâm của bọn ấy: Một là họ «đầu kỷ sở hiếu» nghĩa là theo sự ham muốn ưa thích của nhà vua. Hai là họ kiếm thế đưa con làm Phò-mã, hay đưa con gái vào làm Hoàng-hậu, Cung - phi, hay họ kết thân cùng bọn Hoàng - thân, Quốc-thích để làm vây-cánh.

Trào Minh - Mạng, ông Trương-dăng-Quế đã ngồi ghế Tể-tướng, kiêm - chức Phụ-đạo Hoàng-thái-tử. Nhưng ông ta cũng khéo dùng dịp để đưa mình đến địa vị tối cao, ông gả con gái cho một vị Hoàng-thân, và đưa 2 người con trai làm Phò-mã, cho nên đến triều Thiệu-trị, Tự-Đức, ông vẫn luôn luôn một địa vị Cận-chánh-điện đại-

học - sĩ, Cố - mang lương-thần với một tước Quân-công đặc-cách. (Theo trong hội điển thì vị văn thân đầu chức cao đến mấy nữa mà không có quân-công, cũng không được phong-tước).

Đời ông Trương-dăng-Quế không lúc nào rời bên vua, nên những hành - vi của ông, không một ai dám tâu đối cho vua được biết.

Đời bấy giờ, không phải không có những tay hiền thần, lương tể, đủ tài năng mưu lược cải tạo lại nước Việt-nam hủ bại, theo kịp với các nước láng giềng, như ông Ng-công-Trứ, ông Phan-than-Giản, ông Cao-bá-Quát v. v. Dưới hàng sĩ phu thì như ông Nguyễn-trường-Tộ, Nguyễn-lộ-Trạch cũng đều là tay có nhiều kiến thức, đủ phương lược cứu thời Nhưng than ôi! Hạc

ở bầy gà, không bao giờ ông Trương-dăng-Quế lấy công tâm mà tiến dẫn với triều-đình, được dâng một vài tờ hữu phụ bát bèn vua, để cùng nhau kiến tạo một nước Việt-nam mới.

Ông Phan-than-Giản thì trọn đời chỉ ở ngoài phiên trấn, cũng như ông Ng-công-Trứ 12 năm giữ chức Tổngđốc ở Thái, Lạng, Hưng - Tuyên. Ông Cao-bá-Quát văn tài xuất chúng, được vua triệu về làm chức giảng quan nhưng vì một câu thơ tự thuật mà ông Trương-dăng-Quế tâu đem, vua Tự-Đức phải trích ra làm quan Giáo-thọ ở tận nơi Mùng-mán.

Cuối trào Tự-Đức ông Quế về hưu, thì ông Ng-văn-Tường lại đóng vai Tể-tướng.

«Tường gian,Viêm lão, Khiêm khùng, Thuyết ngu!» Ng-văn-Tường xuất thân một tên thơ sanh áo

vải, nhưng va nhờ cánh thế bà Học-phi (vợ vua Tự - đức) và khéo kết thân với Tôn thất-Thuyết là người có binh quyền mà được vua Tự-đức tin nhiệm hơn cả mọi người.

Nguyễn-văn-Tường chấpchánh vào khoản cuối triều Tự - đức 1878 - 1883. Lúc bấy giờ, vua Tự-đức đã thắng hà. Nam-triều đã nhượng 6 tỉnh Nam - kỳ cho người Pháp rồi. Ông Phan-than-Giản đã vì tình thế mà từ tiết ở Vĩnh long, ông Hoàng-Điện cũng từ trần tại thành Hà-nội.

Nguyễn-văn-Tường, mặt ngoài xúi Tôn-thất-Thuyết chống cự, không chịu người Pháp có quyền-hành bảo-hộ Trung-Bắc-kỳ, nhưng cái dã tâm của va là muốn khiến khích để phá tan đại-cục, tự nhiên Thuyết phải thua, phải chạy, phải phò giá vua Hàm Nghi đi, một mình Tường ở lại, kiếm thế đầu người Pháp để lên ngai vàng.

Thật thế, khi kinh-thành thất-thủ, Tường khuyên Thuyết hộ giá vua Hàm-Nghi đi với 40 mã-ky, còn Tường một mình tự do vào cung điện tom góp bạc vàng, châu-báu đi theo sau. Đi đâu? Đi về quê nhà mình tại làng An-thư Quảng-trị.

Chôn giấu các vật ấy xong xuôi, Tường

lập tức trở vào Huế tìm nhà thờ đức cha A-ly, xin yết kiến ngài, và nhờ ngài giới thiệu cùng vị tư-lệnh Pháp để thi hành kế hoạch mình đã định.

Chẳng may, mưu gian của Tường, không qua khỏi con mắt người Pháp. Chẳng những Tường không được người Pháp tái dụng mà trong mấy ngày có lệnh cho Tường xuống một chiến hạm đẩy sang Phi-châu.

Nguyễn - hữu - Độ đang ở chức Bắc kỳ kinh-lược-sứ, được người Pháp yêu mến, nên sau ngày kinh-dò thất-thủ, ông Độ được người Pháp đưa về Huế để bàn định việc cử vua và lập Chánh phủ mới.

Nhơn có cơ-hội sẵn quyền bính trong tay, Độ bèn cử ông Đồng-Khánh lên ngôi Hoàng đế và gả con gái cho vua để củng-cố địa-vị Cận-chánh của mình.

Nguyễn - hữu - Độ làm mưa làm gió một hồi, nhưng rồi thay số phận của cha vợ vua ngân ngửi, được ba năm thì quyền bính lại về tay Ng-Thân.

Thử-đoạn của ông Nguyễn-Thân, không chỉ khác hơn là theo con đường của Ng-hữu-Độ đã vạch sẵn.

(Coi qua trường 14)



Đầu năm bên Anh cuộc vui lý-thú như là cuộc đua chó. Cũng có trường đua và cũng «cá chó» như cá ngựa ở trường đua Phú thọ vậy.



Lịch Sử

(Tiếp theo trang 18)

Nhờ những thủ đoạn tàn nhẫn đối với đồng bào mà anh ta lập được chiến công ở Quảng-ngãi để ủng hộ thực dân Pháp rồi về triều lãnh chức Binh-bộ Thượng-thor. Nhưng sự nghiệp của Nguyễn - Thân lấy lòng và hách dịch là nhờ nơi con gái được làm Hoàng - quý - phi (vợ vua Thành-Thái).

Sau một chiến-công mà người Pháp lấy làm một kỳ - công là trận đánh nhà cách-mạng Phan - đình - Phùng, Nguyễn-Thân lại có nhiều ngón sở trường là bên trong thì dùng bọn văn-thân làm vây cánh, bên ngoài thì lấy người Pháp làm bạn thân yêu, nên một quảng đời phú - quý phong-lưu, bao nhiêu tội ác đều có nhiều bức màn che lấp.

Nói theo lịch - sử quyền - thần kế tiếp Nguyễn - Thân là Trương - như - Cương và Nguyễn - hữu-Bài.

Sự nghiệp và quyền thế Trương - như - Cương, chẳng qua cũng nhờ ngón «xu thoi» và một ái-nữ (Quý-phi triều Thành-Thái) đưa đẩy lên chức phụ-chánh đại-thần vào triều Duy-Tân. Nhà chép sử sau có phê - bình Thừa-tướng họ Trương thì chỉ có tặng cho ông hai chữ «Tham» và «Nịnh» là đúng hơn cả.

Nguyễn - hữu - Bài cũng là một nhơn vật trong đám quyền thần đáng kể :

Có người đem nhơn phẩm Nguyễn-hữu-Bài hỏi ông Sào-Nam thì ông nói : «Ng-hữu-Bài, một tay lương-thần ở đời trị, cũng là một tay gian hùng ở đời loạn».

Ở Huế có câu ca dao : «Phế vua không

Khả, đào mã không Bài.» Câu này khen ông Ngô-dinh-Khả không chịu ký giấy phế vua Thành - Thái và Ng-hữu-Bài cản trở không cho nhà đương-cuộc Pháp đào mã vua Tự-Đức để lấy vàng. Nhưng đối với Ng-hữu-Bài đó chỉ là một ngón gian hùng khéo léo mà thôi. Ngày chấp chánh đối với Nam - triều, Bài có nhiều việc làm có thể thống, nhưng có một điều không chạy được tội lỗi, là lợi-dụng vua còn trẻ dặng tom góp cả quyền hành, dùng từng bọn tham quan ô lại, dân áp bần tri-thức thanh-niên, kết án tử hình bao nhiêu nhà ái-quốc, lấy dân công-ích dặng khai-khẩn đồn - điền làm của riêng mình.

Cũng bởi dả - tâm ấy, nên rốt cuộc bị tay Phạm-Quỳnh lật đổ.

Năm 1932 ở triều-dinh Huế trải qua 1 thời kỳ đảo chánh, Nguyễn-hữu-Bài và bốn ông Thượng-thor khác đổ nhào.

Khâm-sứ Pasquier cầm đầu cho Phạm-Quỳnh dưng ra tổ-chức nội các mới.

Phải biết từ một nhà làm báo, nhảy lên một địa-vị trọng-yếu như Phạm-Quỳnh ít nữa cũng phải có một hậu thuẫn đáng ghê. Ông Ngô-dinh-Diệm không thấy xa chỗ đó, nên vào lãnh chức Th ư ơ n g - t h o trong nội-các mới, không đầy 3 tháng phải thôi lui.

Thái-v-Toàn tưởng mình được Quỳnh che chở, nhưng cũng quên nỗi địa-vị Thủ-tướng là địa vị dễ sẵn cho Phạm-Quỳnh !

Toàn xuống, Quỳnh lên, người ta có thể nói: Thủ-tướng Phạm-Quỳnh quyền hành lẫn cả vua Bảo-Đại.

Mà thật thế. Từ Quỳnh lên chấpchánh thì vua Bảo-Đại chẳng hề dự biết đến triều-chánh là gì : ngài chỉ đi săn, đi bắn, đi câu và đi thừa lương Thuận-an, Dalat.

1945.— Ngày cáo-chung của Thủ-tướng Phạm-Quỳnh là ngày Nhựt thuộc. Bảo-Đại

Hoàng-đế hãy giờ mới có cơ hội hạ Quỳnh xuống mà đưa Trần-trọng-Kim lên.

Nhưng thời thế đổi xây, cái mộng Hoàng đế đã tàn, thì một chánh-thể Cộng-hòa dân chủ thay vào, có thể nói rằng đời quyền thần từ nay tiêu diệt. L. T.

CHẦU HÁT TÂN NIÊN



(Điệu hát nói ở Đào)

Đông về xuân tới,

Từ Mùi, Thân, đến Tuất. Hơi bốn năm nay.

Dưới gầm trời, đạn lạc bom bay,

Bầy nhơn loại như sống say chết ngủ.

« Cờ-Việt dĩ khai tân vũ-tru,

« Văn - Lang trùng kiến cự phong-cương »

Thuyền Việt-nam sang đầu bến Tây-dương

Dây đoàn kết đôi phương vừa chấp nối.

Kể phản-dộng, ai làm tan cơ-hội ?

Nào đại-bác, nào xe tăng, nào tàu bay, súng cối

Khúc dương xuân rảy đôi khúc hành ca

Màu xuân ảm đạm bao la...!

LÀO-TÙNG

giờ mới
Quỳnh
Trần-
thế đời
Hoàng
hi một
ng-hòa
vào, có
quyền
diệt.
L. T.

PHU - NỮ' NƯỚC NGƯỜI

Các nước văn - minh Âu - Mỹ, nhờ hấp thụ được văn-hóa tân-sanh-hoạt vận động, nên xã-hội phụ-nữ được chiếm phần ưu-thắng.

Cuối thế kỷ 18, Âu-châu đã xướng lên thuyết nam - nữ bình - quyền, nhưng phái nam - tánh còn mạnh hơn nữ-tánh, nên cuộc vận-dộng phụ-nữ bị đàn áp hết một thời gian khá lâu.

Mãi tới cuối thế kỷ 19, phong trào phụ-nữ vận-dộng sôi nổi, từ đó phụ-nữ mới được giải phóng thực-hiện.

Khi trận Âu-châu đại-chiến nổ bùng lên, xã-hội Âu-châu mới thấy cần phụ-nữ.

Ở Á-châu, Trung-hoa mấy năm gần đây, dưới quyền lãnh - đạo của Tưởng-giới-Thạch phụ-nhơn đã có nhiều cơ-quan phụ-nữ, và thiết lập nhiều ban « Phụ-nữ giáo-dục. »

Bà Tống-khánh-Linh (vợ Tôn-trung-Son) cũng đứng lãnh đạo cho phái phụ-nữ miền Đông-bắc. Nhưng bà khuynh hướng chủ-nghĩa đệ-tam quốc-tế, cách vận - động có hăng hái hơn.

Nhật-bổn là một nước theo tập quán cổ-truyền, trọng nam khinh nữ, đàn bà chỉ biết có phận sự cung phụng « đức ông chồng » nuôi con dạy con và việc nội trợ bếp núc.

con gái được phổ-thông đầu phiếu như Âu-châu.

Các châu quận đã có các đại-biểu phụ-nữ, và nhiều tổ-chức đoàn - thể phụ-nữ trong dân-gian.

Mới rồi, tại Nghị - hội

là một cái lỗi lớn của bộ Ngoại-giao và bộ Xã-hội nước ấy. Bà nói : « Việc này làm cho thế - giới thấy chế-độ của một nước do một đảng chuyên quyền, không có

em ta thêm nhiều hưởng ứng.

«Ngày tháng 9 năm rồi tôi ở Thượng-hải, đã mời các nhà ký-giả báo-giới Quốc-tế, báo cáo việc của tôi tổ - chức đoàn đại-biểu phụ-nữ 300 chị em ở Cáp-nhĩ-tân, bấy giờ có 20 nhà báo các nước đăng tải chương - trình của tôi, vì tôi đã thủy-chung đeo đuổi lâu nay một mục-dịch đoàn kết, hiệp-tác tất cả phụ-nữ thế-giới.

«Bà Tôn - đặt-Tiên đã cùng tôi trao đổi ý-kiến, bà lãnh trách-nhệm lãnh đạo cho các chị em ở Thượng-hải, Nam-kinh, Hàng-châu, Bắc - bình, Trùng-khánh, Thành-dô và Côn-minh.

«Tôn-phu - nhưn cùng tôi đã có thảo-luận một chương - trình, quyết bãi trừ những chánh-sách độc-tài của những nước mà phe đàn ông còn tham vọng. Quyết trừ tuyệt chiến-tranh để cũng cố nền hòa-bình thế - giới. Nhưng công-trình ấy do sự đoàn kết băng hái và quyết liệt của chị em phụ-nữ toàn thế trong thế-giới. »

T.L.

Chén rượu xuân

Say mềm hương - vị
thường hoa xuân,
Bồ huyết trừ phong, khỏe
bội phần
Nhờ uống thuốc hay Bồ-
Tê-Thấp
Được phòng Đức-Trọng
tiếng đồn rần



Khắc nhau chỉ ở tấm lòng

Thế mà sau cuộc bại trận mới hơn một năm nay, chánh thể trong nước thay đổi hết, rộng quyền hạn cho đàn bà

đã có 3 ghế của nữ-nghị-viên, và phe ấy có đưa ra một đề - nghị mà toàn thể nghị - viên còn đang thảo-luận. Trong bản đề-nghị, họ xin cải - tổ lại chánh-phủ theo nguyên-tắc dân-chủ.

Bà Roosevelt, vợ cố Tổng - thống Mỹ, một bà cụ rất hăng hái về cuộc phụ-nữ vận - động. Bà chẳng những đại - biểu cho toàn thể đàn bà Mỹ mà bà là một chân trọng yếu giữa hội-nghị « Phụ nữ quốc-tế ».

Mới rồi bà Roosevelt có gởi một bức thư cho hội phụ-nữ Quốc - tế ở Trung hoa, làm cho tất cả nhơn viên chánh-giới Trung - hoa lấy làm chú ý.

Khởi đầu, bà Roosevelt thống trách Chánh - phủ ấy không mấy để ý đến sự cổ-dộng cho hội-nghị, nên mới làm khó dễ, không chịu gởi tờ hộ-chiếu cho bà sang kịp ngày hội khai - mạc. Đó

lý nào gọi là dân-chủ tự-áo.

«Đối với hạn phụ-nữ, họ còn có điều vô-lý như thế, huống nữa là đối với nhóm dân trong nước thì họ độc-tài biết chừng nào ?

«Tôi, (bà Roosevelt) vì mục-dịch phấn đấu cho chị em, tôi đã dự bị một chương-trình tổ-chức đại hội, đồng thời, tôi định sang Trung-quốc để giới-thiệu chị em quốc-tế mà tôi đã được giao hảo lâu nay, để cho đoàn-thể chị



Chúa xuân điểm tuyết cảnh xuân tươi,
Nên phải tô thêm một nụ cười
Đón đón Hòa bình trong nắng mới,
Điểm hoa vũ trụ hát reo vui.

Muốn tặng cho bà con món đồ quý mấy ngày Tết : KHÔNG CHI BĂNG

Thuốc BỒ NHƠN SÂM
TRƯỜNG THỌ BÀ BỒ
HOÀN người suy nhược da
xanh lao lực gầy ốm lưng
đau mệt nhọc bần thần hay
chán giận mặt mày v... v...
nam phụ dùng thuốc này sẽ
thấy con người trở nên
mạnh khỏe. VẠN HỒI
XUÂN Số 25, rue Schroeder Saigon. Mỗi hộp
5p.00 bán khắp nơi.



SỐ
ĐẶC BIỆT
1947

SAIGON

XUẤT BẢN
MỖI BUỔI
—TRƯA—

JANVIER			FÉVRIER			MARS			AVRIL			MAI			JUIN		
THÁNG CHẬP			THÁNG GIÊNG			THÁNG HAI			THÁNG HAI			THÁNG BA			THÁNG TƯ		
(đủ)			(đủ)			(đủ)			nhuần (thiếu)			(thiếu)			(đủ)		
Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày
Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam
1	Thứ tư	10	1	Thứ bảy	11	1	Thứ bảy	9	1	Thứ ba	10	1	Thứ năm	11	1	Thứ hai	13
2	Thứ năm	11	2	Chủ nhật	12	2	Chủ nhật	10	2	Thứ tư	11	2	Thứ sáu	12	2	Thứ hai	14
3	Thứ sáu	12	3	Thứ hai	13	3	Thứ hai	11	3	Thứ năm	12	3	Thứ bảy	13	3	Thứ ba	15
4	Thứ bảy	13	4	Thứ ba	14	4	Thứ ba	12	4	Thứ sáu	13	4	Chủ nhật	14	4	Thứ tư	16
5	Chủ nhật	14	5	Thứ tư	15	5	Thứ tư	13	5	Thứ bảy	14	5	Thứ hai	15	5	Thứ năm	17
6	Thứ hai	15	6	Thứ năm	16	6	Thứ năm	14	6	Pâques	15	6	Thứ ba	16	6	Thứ bảy	18
7	Thứ ba	16	7	Thứ sáu	17	7	Thứ sáu	15	7	Thứ hai	16	7	Thứ tư	17	7	Chủ nhật	19
8	Thứ tư	17	8	Thứ bảy	18	8	Thứ bảy	16	8	Thứ ba	17	8	Thứ năm	18	8	Thứ hai	20
9	Thứ năm	18	9	Chủ nhật	19	9	Chủ nhật	17	9	Thứ tư	18	9	Thứ sáu	19	9	Thứ ba	21
10	Thứ sáu	19	10	Thứ hai	20	10	Thứ hai	18	10	Thứ bảy	19	10	Chủ nhật	20	10	Thứ tư	22
11	Thứ bảy	20	11	Thứ ba	21	11	Thứ ba	19	11	Thứ sáu	20	11	Thứ hai	21	11	Thứ năm	23
12	Chủ nhật	21	12	Thứ tư	22	12	Thứ tư	20	12	Thứ bảy	21	12	Thứ ba	22	12	Thứ sáu	24
13	Thứ hai	22	13	Thứ năm	23	13	Thứ năm	21	13	Chủ nhật	22	13	Thứ tư	23	13	Thứ bảy	25
14	Thứ ba	23	14	Thứ sáu	24	14	Thứ sáu	22	14	Thứ hai	23	14	Thứ ba	24	14	Chủ nhật	26
15	Thứ tư	24	15	Thứ bảy	25	15	Thứ bảy	23	15	Thứ ba	24	15	Thứ năm	25	15	Thứ hai	27
16	Thứ năm	25	16	Chủ nhật	26	16	Chủ nhật	24	16	Thứ tư	25	16	Thứ sáu	26	16	Thứ ba	28
17	Thứ sáu	26	17	Thứ hai	27	17	Thứ hai	25	17	Thứ bảy	26	17	Chủ nhật	27	17	Thứ tư	29
18	Thứ bảy	27	18	Thứ ba	28	18	Thứ ba	26	18	Thứ sáu	27	18	Thứ hai	28	18	Thứ năm	30
19	Chủ nhật	28	19	Thứ tư	29	19	Thứ tư	27	19	Thứ bảy	28	19	Thứ ba	29	19	Thứ sáu	31
20	Thứ hai	29	20	Thứ năm	30	20	Thứ năm	28	20	Chủ nhật	29	20	Thứ tư	30	20	Thứ bảy	1
21	Thứ ba	30	21	Thứ sáu	31	21	Thứ sáu	29	21	Thứ hai	30	21	Thứ ba	1	21	Chủ nhật	2
22	(TẾT)	1	22	Chủ nhật	2	22	Chủ nhật	30	22	Thứ ba	1	22	(TẾT)	2	22	Thứ hai	3
23	Thứ năm	2	23	Thứ hai	3	23	Thứ hai	1	23	Thứ sáu	2	23	Thứ ba	3	23	Thứ năm	4
24	Thứ sáu	3	24	Thứ ba	4	24	Thứ ba	2	24	Thứ bảy	3	24	Thứ tư	4	24	Thứ sáu	5
25	Thứ bảy	4	25	Thứ tư	5	25	Thứ tư	3	25	Chủ nhật	4	25	Thứ ba	5	25	Chủ nhật	6
26	Chủ nhật	5	26	Thứ năm	6	26	Thứ năm	4	26	Thứ sáu	5	26	Thứ bảy	6	26	Thứ hai	7
27	Thứ hai	6	27	Thứ sáu	7	27	Thứ sáu	5	27	Thứ hai	6	27	Thứ ba	7	27	Thứ năm	8
28	Thứ ba	7	28	Thứ bảy	8	28	Thứ bảy	6	28	Chủ nhật	7	28	Thứ tư	8	28	Thứ sáu	9
29	Thứ tư	8	29	Chủ nhật	9	29	Chủ nhật	7	29	Thứ ba	8	29	Thứ năm	9	29	Thứ bảy	10
30	Thứ năm	9	30	Thứ hai	10	30	Thứ hai	8	30	Thứ sáu	9	30	Thứ ba	10	30	Chủ nhật	11
31	Thứ sáu	10	31	Thứ ba	11	31	Thứ ba	9	31	Thứ bảy	10	31	Thứ tư	11	31	Thứ hai	12

JUILLET			AOÛT			SEPT.			OCTOBRE			NOVEMBRE			DECEMBRE		
THÁNG NĂM			THÁNG SÁU			THÁNG BẢY			THÁNG TÁM			THÁNG CHÍN			THÁNG MƯỜI		
(thiếu)			(thiếu)			(đủ)			(thiếu)			(đủ)			(thiếu)		
Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày	Ngày	TUẦN	Ngày
Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam	Tây		Annam
1	Thứ ba	13	1	Thứ sáu	15	1	Thứ hai	17	1	Thứ tư	17	1	Toussaint	19	1	Thứ hai	19
2	Thứ tư	14	2	Thứ bảy	16	2	Thứ ba	18	2	Thứ năm	18	2	Chủ nhật	20	2	Thứ ba	20
3	Thứ năm	15	3	Chủ nhật	17	3	Thứ tư	19	3	Thứ sáu	19	3	Thứ hai	21	3	Thứ tư	21
4	Thứ sáu	16	4	Thứ hai	18	4	Thứ năm	20	4	Thứ bảy	20	4	Thứ ba	22	4	Thứ năm	22
5	Thứ bảy	17	5	Thứ ba	19	5	Thứ sáu	21	5	Chủ nhật	21	5	Thứ tư	23	5	Thứ sáu	23
6	Chủ nhật	18	6	Thứ tư	20	6	Thứ bảy	22	6	Thứ hai	22	6	Thứ năm	24	6	Thứ bảy	24
7	Thứ hai	19	7	Thứ năm	21	7	Chủ nhật	23	7	Thứ ba	23	7	Thứ sáu	25	7	Chủ nhật	25
8	Thứ ba	20	8	Thứ sáu	22	8	Thứ hai	24	8	Thứ bảy	24	8	Thứ ba	26	8	Thứ hai	26
9	Thứ tư	21	9	Thứ bảy	23	9	Thứ ba	25	9	Thứ sáu	25	9	Chủ nhật	27	9	Thứ ba	27
10	Thứ năm	22	10	Chủ nhật	24	10	Thứ tư	26	10	Thứ bảy	26	10	Thứ hai	28	10	Thứ năm	28
11	Thứ sáu	23	11	Thứ hai	25	11	Thứ năm	27	11	Chủ nhật	27	11	F. de la Vierge	29	11	Thứ sáu	29
12	Thứ bảy	24	12	Thứ ba	26	12	Thứ sáu	28	12	Thứ hai	28	12	Thứ ba	30	12	Thứ bảy	30
13	Chủ nhật	25	13	Thứ tư	27	13	Chủ nhật	29	13	Thứ ba	29	13	Thứ năm	1	13	Chủ nhật	1
14	F. N. tion.	26	14	Thứ năm	28	14	Thứ hai	30	14	Thứ sáu	30	14	Thứ ba	2	14	Thứ hai	2
15	Thứ ba	27	15	Assomption	29	15	Thứ ba	1	15	Thứ bảy	1	15	Thứ tư	3	15	Thứ ba	3
16	Thứ tư	28	16	Thứ bảy	1	16	Thứ tư	2	16	Chủ nhật	2	16	Thứ năm	4	16	Thứ tư	4
17	Thứ năm	29	17	Chủ nhật	2	17	Thứ năm	3	17	Thứ sáu	3	17	Thứ bảy	5	17	Thứ năm	5
18	Thứ sáu	30	18	Thứ hai	3	18	Thứ sáu	4	18	Chủ nhật	4	18	Thứ ba	6	18	Thứ sáu	6
19	Thứ bảy	1	19	Thứ ba	4	19	Thứ bảy	5	19	Thứ hai	5	19	Thứ tư	7	19	Thứ bảy	7
20	Chủ nhật	2	20	Thứ tư	5	20	Chủ nhật	6	20	Thứ ba	6	20	Thứ năm	8	20	Chủ nhật	8
21	Thứ hai	3	21	Thứ năm	6	21	Thứ hai	7	21	Thứ sáu	7	21	Thứ bảy	9	21	Thứ hai	9
22	Thứ ba	4	22	Thứ sáu	7	22	Thứ ba	8	22	Chủ nhật	8	22	Thứ tư	10	22	Thứ ba	10
23	Thứ tư	5	23	Thứ bảy	8	23	Thứ tư	9	23	Thứ năm	9	23	Thứ sáu	11	23	Thứ bảy	11
24	Thứ năm	6	24	Chủ nhật	9	24	Thứ năm	10	24	Thứ hai	10	24	Thứ ba	12	24	Thứ tư	12
25	Thứ sáu	7	25	Thứ hai	10	25	Thứ sáu	11	25	Thứ ba	11	25	Thứ năm	13	25	Thứ sáu	13
26	Thứ bảy	8	26	Thứ ba	11	26	Thứ bảy	12	26	Chủ nhật	12	26	Thứ tư	14	26	Noël	14
27	Chủ nhật	9	27	Thứ tư	12	27	Chủ nhật	13	27	Thứ hai	13	27	Thứ ba	15	27	Thứ năm	15
28	Thứ hai	10	28	Thứ năm	13	28	Thứ hai	14	28	Thứ sáu	14	28	Thứ bảy	16	28	Chủ nhật	16
29	Thứ ba	11	29	Thứ sáu	14	29	Thứ ba	15	29	Thứ bảy	15	29	Thứ tư	17	29	Thứ hai	17
30	Thứ tư	12	30	Thứ bảy	15	30	Thứ tư	16	30	Chủ nhật	16	30	Thứ năm	18	30	Thứ ba	18
31	Thứ năm	13	31	Chủ nhật	16	31	Thứ năm	17	31	Thứ sáu	17	31	Thứ bảy	19	31	Thứ tư	19